

LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẤT HANH Chủ bút: LÊ TUYẾN Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 25 - 7 - 1964

Trong số này :

- CHÍNH PHỦ QUÂN NHÂN?
 - NGƯỜI MỸ VÀ CỘNG SẢN
 - NỖI KHỒ TÂM
 - ẢO ẢNH CỦA DÂN CHỦ TỰ DO
 - LẠI CHUYỆN CẦU HIỀN
 - CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ CHO NÔNG THÔN?
 - CHÍNH ĐẢNG VỚI CHÍNH QUYỀN
 - PICASSO
 - SÂM THƯƠNG (truyện dài)
 - CALIGULA (kịch ngoại quốc)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

Con đường Xây-Dựng vẫn là con đường khó khăn. Nhất là trong hiện tình, khởi điểm xây dựng của cuộc Cách-mạng đã sai lạc từ căn bản, người có thiện chí bị nghi ngờ, và những ai muốn làm gì như cũng phải dựa vào sự viện trợ tinh thần của ngoại nhân mới có cơ thực hiện được.

Giữ vững một lập trường Độc Lập, chúng tôi nhận thấy chưa thể đưa ra bất cứ một kế hoạch nào trong tình thế hỗn tạp đó. Tuy nhiên, trong những nhận định của chúng tôi về Chính-phủ, về tình trạng chiến tranh, về những viễn tượng của nền chính trị Việt-Nam trước tình hình quốc tế, chúng tôi đã ĐƯA RA NHỮNG Ý KIẾN căn bản cho sự thực hiện một chính sách quốc gia. Chúng tôi rất mừng mà thấy rằng đồng bào toàn quốc đã đón nhận với tất cả cảm tình những ý kiến đó. Vì những ý kiến đó có thể mở đầu cho một chính sách tương lai với sự cộng tác của toàn dân trong một viễn tượng đắp xây dân chủ. Nhưng chúng tôi cũng rất lo mà thấy rằng ý kiến của dân hình như đang đi trái ngược với chính quyền, nhất là trong phạm vi hoạch định những cơ sở của chính quyền để thực hiện dân chủ. Và chúng tôi cũng rất sợ khi đang ý thức rằng chiến trường Việt Nam có thể đưa đến những hậu quả của một cuộc phiêu lưu chính trị quốc tế, khi Chính-phủ Việt-Nam không sớm dứt khoát một chính sách chiến tranh. Những nỗi mừng lo của chúng tôi cũng chính là những nỗi mừng lo của dân chúng. Bất cứ trên cương vị nào, người Dân giờ đây cũng đang chờ đợi. Sau hai mươi năm chinh chiến, bộ mặt chiến tranh vẫn không thay đổi, các cuộc khủng bố thâm sát vẫn cứ gia tăng. Sau hai mươi năm chinh chiến, hướng chính trị quốc tế cũng như muốn xuôi với thời gian để lập lại những thế cờ lịch-sử ! Đây là một điều mà chính phủ Việt-Nam cũng như nhân dân Việt-Nam phải kịp thời cảnh tỉnh. Để chuẩn bị mà đối phó cho kịp thời cơ ! Nếu không, chúng ta có thể sẽ bị làm phàm vật hy sinh trên bàn cờ quốc tế.

LẬP TRƯỜNG



Quản-ly : NGUYỄN - THỊ - TRANG
 Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt - HUE
 Hộp thư : 54 Điện thoại : 028

Buồn trông chính chéch SẠO... MAI!!! (Ca dao)

NỖI KHỔ TÂM

NHÂN dân toàn quốc đang đứng trước một nỗi khổ tâm. Đây là nỗi khổ tâm của người dân miền Nam Tự Do trước một công trình cách mạng không biết sẽ đi về đâu? Hỏi rằng Cách mạng đi về đâu, chính cũng là một lời tự hỏi có Cách mạng hay chưa bao giờ có Cách mạng cả? Thật ra thì các cuộc chính biến 1-11-63 và 30-1-64 đều muốn có một ý hướng và một bản chất cách mạng, nhưng không thể được! Và người dân, tự mình muốn đứng lên để hướng các chính biến ấy cho thành cách mạng, cũng không xong! Sờ đi như thế vì vốn có những áp lực vô hình, trong và ngoài nước, đã làm cho bản chất Cách mạng lui bước tiêu mòn, nhường chỗ cho sự ngóc đầu dậy của dư đảng Cần lao đang trở lại chính trường để làm mưa làm gió. Cho nên, nếu có Cách mạng, thì từ khởi điểm, Cách mạng đã lâm nguy. Không xây dựng được một cái gì cho tương lai xứ sở, không phải người dân không muốn, mà chính **ÁP LỰC CŨ QUÁ NẶNG NẾ!** Và vì áp lực cũ quá nặng nề cho nên chính phủ với tất cả chính sách tập trung quyền hành vẫn không thể nào làm cách mạng được. Từ khởi điểm đã có một sự sai lạc, một sự mâu thuẫn lớn lao, cho nên những người có thiện chí nhất vẫn không thể đưa ra một chương trình để làm chính sách căn bản cho quốc gia trong hoàn cảnh lâm nguy hiện tại. Đi xa hơn, ảnh hưởng của ngoại nhân đã làm cho chính trường Việt-Nam lúng túng, tạo nên một thế qua phân chính trị, làm cho tiềm lực quốc gia suy yếu bằng cách tạo ra những thứ lợi quyền mâu thuẫn lẫn nhau. Một tình trạng chính trị hỗn tạp như thế, nếu có lợi cho ngoại nhân muốn lũng đoạn và điều hành đơn phương miền Nam Việt-Nam này, thì lại cũng vô cùng có lợi cho Cộng sản! Vì thế mà họa Cộng sản càng ngày càng gia tăng. Bên cạnh cuộc chiến tranh du kích, Cộng quân còn tăng cường thêm một chiến dịch khủng bố chém giết, bắt chấp đến tình đồng bào nhân đạo, với mục đích làm cho quân chúng sợ hãi mất tinh thần! Và lợi dụng hoàn cảnh chiến trường càng ngày càng mở rộng, ngoài nước lại có những mưu toan chính trị quốc tế đưa đến những cuộc đàm phán với mục đích rõ rệt là trung lập hóa miền Nam Tự Do. Đương nhiên nhân dân ta không sợ chiến tranh cũng như không sợ đàm phán hòa bình. Vì sợ hãi là khiếm nhục, là tự gây cho mình một mặc cảm tự ti của kẻ chiến bại. Nhưng, đứng ở cương vị nào, chiến tranh hay hòa bình, chúng ta cũng phải nắm vững tình hình và nhất là giữ được thế chủ động bằng cách có một chính sách chiến tranh và một chính sách hòa bình rõ rệt. **CHÚNG TA PHẢI DẮM CHIẾN** và **DẮM HÒA** chứ đừng bao giờ để cảnh **BỊ CHIẾN** và **BỊ HÒA**. Chúng ta không thể đơn phương theo một chính sách khi xung quanh ta, những người bạn của ta vẫn có trong hồ sơ của họ những lá bài, những nước cờ thay thế, mà khi họ xử dụng ta phải khổ tâm chấp nhận hay cũng chỉ phản kháng suông. Kinh nghiệm của hội nghị Genève 1954 phải là một kinh nghiệm đau thương mà ta phải nhớ lấy để hoạch định cho quốc gia một chính sách khẩn cấp. Những lời tuyên bố rầm rộ và này nọ chỉ làm lãng phí những phần nộ nhất thời chứ không thể là đường lối chiến tranh hay hòa bình của một chính phủ. Chính phủ hiện tại thật có nhiều quyền, mà từ sáu tháng nay không xác định được một chính sách, đây là điều đáng lo ngại cho quốc gia. Cách mạng cho dân và vì dân, hay cách mạng chỉ có nghĩa thay đổi người cầm quyền? Chiến tranh để hòa bình hay chiến tranh để tận diệt Cộng sản? Mỗi một vấn đề như vậy cần phải được thương lượng hoàn toàn hợp lý, lúc ấy mới mong có sự cộng tác của người dân. Sự giải đáp phải đi đôi với hành vi, chứ không nên chỉ cách mạng bằng ngôn từ hay Bắc tiền bằng vài câu tuyên bố! Người ta thường trách chúng tôi không đưa ra một chương trình hay một chính sách xây dựng, mà quên rằng chuyện ấy nên đòi hỏi ở chính nhà cầm quyền hơn là ở người dân! Trên cương vị người dân, chúng tôi chỉ đưa ra chính sách và chương trình khi hào chính phủ hiện tại tự thú nhận là bất lực! Chúng tôi không muốn giành quyền với chính phủ, mà chỉ luôn nói với chính phủ rằng hiện nhân dân đang mang nặng một nỗi khổ tâm. Vì nhân dân muốn có một chính phủ **DẮM NÓI** và **DẮM LÀM**, nên nhân dân quá ngạc nhiên trước một chính quyền không bao giờ chịu dứt khoát thái độ: không chịu làm cách mạng, không dứt khoát với đảng Cần lao, không dứt khoát với chiến tranh hay hòa bình, và chỉ đặt ra ngoài vòng pháp luật một thứ « trung lập thân cộng »!

Cho đến nay, người dân không hiểu chính phủ sẽ đưa Cách Mạng về đâu, đưa dân về đâu, đưa quốc gia xứ sở về đâu? Đã qua rồi cơn phẫn nộ từ chương của ngày 20-7. Điều cần thiết là làm sao cho ý nghĩa quốc hận ấy có cả một thành quả về sau để giải tỏa những nỗi khổ tâm cho quân chúng. Những lời tuyên bố giai đoạn, xin cũng hãy cho qua. Và nhìn vào chính trường quốc tế và chiến trường quốc gia, nhân dân vừa đang đợi chờ, vừa đang lo sợ.

LẬP TRƯỜNG

NGƯỜI MỸ VÀ CỘNG SẢN

CAO HUY THUẬN

NGƯỜI Mỹ đã giúp cho Cộng-sản trưởng thành, và người Mỹ đang giúp cho Cộng-sản trưởng thành. Người Mỹ là một người bạn tốt cho cả đôi bên: bạn tốt của miền Nam, vì người Mỹ đã và đang viện trợ cho các Chính-phủ miền Nam; bạn tốt của miền Bắc, vì chính-sách từ trước đến nay của Mỹ đã tiếp tay cho sự lớn mạnh của cái gọi là Phong Trào Giải Phóng Miền Nam.

Nói ra điều này, chắc chắn nhiều người sẽ bảo chúng tôi có khuynh hướng bài Mỹ. Chúng tôi thì chịu cái nỗi oan Thị-Kính đó, còn hơn là ngậm cảm miệng để nhìn đất nước lâm nguy.

NGƯỜI MỸ TRƯỚC 1954

Từ 1946, nước Pháp tung quân vào Việt-Nam, và chiến tranh khởi đầu từ đây. Dưới mắt những người dân Việt-Nam, chiến-tranh 1946 là một cuộc chiến tranh để tái chiếm thuộc-địa, để tái-lập nền đô-hộ mà người Việt-Nam đã phải tốn biết bao nhiêu máu để đập đổ. Người Pháp tưởng đâu sẽ chiếm lại miếng mồi cũ một cách dễ dàng, không ngờ gặp phải một sức kháng cự ghê gớm của toàn dân Việt-Nam. Hồi đó, người lính Việt-Nam chỉ có súng cũ, giáo mác với gậy tầm vông. Nhờ đâu mà họ chặn được đại bác, chiến xa của Pháp? Nhờ đâu mà những chuyên tàu từ miền Bắc, miền Trung ngày nào cũng chờ đây những thanh niên tình nguyện vào chết ở Nam-bộ? Các bạn Mỹ thân mến ơi, nhờ cái tinh thần ái quốc đây! Với cái tinh thần đó, người Việt-Nam đã đánh tan quân Mông Cổ. Với cái tinh thần đó, người Việt-Nam đã quét sạch quân Minh. Với cái tinh thần đó, người Việt-Nam kháng Pháp. Tinh-thần đó đã cô đọng trong hai chữ, mà mãi đến ngày nay âm hưởng còn làm rung-động quả tim của nhiều người Việt ở miền Nam: **KHÁNG CHIẾN**.

Cộng sản đã khéo lợi dụng hai chữ kháng chiến đó để một mặt huy động nhân dân chống Pháp, một mặt, củng cố uy quyền. Kháng chiến để dành độc lập! Còn gì đẹp hơn, cao cả hơn đời với thanh niên yêu nước! Cho nên lòng tham lam bán thiu của Thực-Dân Pháp đã đẩy thanh niên Việt-Nam, dân chúng Việt-Nam vào hàng ngũ Cộng sản.

Người Pháp không đủ sức để giải quyết nội chiến tranh, mới quay sang Mỹ để xin viện-trợ. Và xin viện trợ với một lý do đẹp đẽ: chống Cộng. Mỹ sẽ « giúp » đô-la, và Pháp « giúp » quân đội để đánh tan Cộng sản ở Việt-Nam này.

Sao mà ngây thơ thế! Đem quân qua chiếm nước người ta để làm thuộc địa, đem tàu bay đi thả bom nát cả làng, đem lính lê-đương, ma-rốc, tây đen về hiệp đàn bà con gái ở thôn quê, thế mà bảo là thắng được Cộng-sản! Thế mà cũng có người tin để cấp phát tiền nông! Đây, người Mỹ chống Cộng đây!

Sao người Mỹ không biết rằng ngay từ trước 1945, các lực lượng quốc gia ở Việt-Nam, nhất là ở Bắc Việt, đã xem Cộng sản như kẻ thù không đội trời chung và đã quyết vô trang để chống lại với chính-quyền của Việt-Minh? Sao người Mỹ không giúp khí giới cho họ — nhất là Quốc Dân Đảng — để lật lại thế cờ, bẻ gãy cái lực lượng đang còn non yếu của Cộng sản? Người Mỹ hình như lúc nào cũng chậm, hình như lúc nào cũng đại trước một kẻ thù quá nhanh và quá khôn là Cộng sản. Bởi vậy kết quả 10 năm « chống Cộng » của Pháp-Mỹ là sự trưởng-thành của quân-đội Võ nguyên Giáp, là Điện Biên Phủ, là cả một nửa giang-sơn Việt-Nam lọt vào tay Hồ chí Minh.

NGƯỜI MỸ VÀ ÔNG DIỆM

Tưởng rằng thất bại Điện Biên Phủ sẽ dạy cho người Mỹ một bài học. Bài học vô cùng giản dị: Ai chiếm được nhân-dân, người đó thắng ở Việt-Nam. Không ngờ bài học i-tờ đó mà cũng khó thuộc! Người Mỹ áp-dụng một chính-sách trái ngược — chính sách đã từng đem ra thi-hành và đã từng gây công phần ở Nam-Mỹ: đặt lên một nhân-vật thân Mỹ, nhắm mắt ủng hộ nhân vật đó cho đến khi nào còn nghe theo lời Mỹ, còn nhân dân, mặc! Chỉ cần nhân vật đó chiếm được lòng tin cậy của Mỹ, thế là tốt. Còn chiếm được lòng tin tưởng của nhân dân hay không, đó chỉ là chuyện phụ. Đó là chính sách của ông Dulles đối với Ngô đình Diệm, cái chính sách Diệm và viện trợ quân sự của Hoa-kỳ.

Ngay đến người Mỹ — ông Walter Lippmann chẳng hạn — cũng phải gọi cái chính sách đó của Mỹ là ngây thơ. Vì phải lịch sự

(xem tiếp trang 4)

CHÍNH PHỦ QUÂN NHÂN ?

NGUYỄN TÂM

Ý tưởng thành lập một Chính phủ Mạnh, từ lâu nay vẫn là một ý tưởng căn bản của Thủ tướng Nguyễn Khánh. Và một trong những xu hướng đầu tiên của cái gọi là Chính phủ Mạnh đó, có thể là Chính phủ Quân Nhân. Người ta có thể nghĩ ngay như vậy mà không sợ sai lầm, vì đã nhiều lần, Trung tướng Nguyễn Khánh tuyên bố rằng *chỉ có Quân Đội đó tổ chức, có kỷ luật, có tinh thần mới có thể cứu nước trong giai đoạn này*. Nói như vậy tất nhiên mặc nhận cương vị chính trị của quân đội và vì đã có lần nghĩ đến cương vị chính trị đó của quân đội, cho nên ý tưởng Chính phủ Quân Nhân là một trong những ý tưởng về Chính phủ Mạnh của Thủ tướng Khánh. Ý tưởng đó thật ra đang được âm thầm nuôi dưỡng và thực hiện dưới hình thức này hay dưới hình thức khác, mở đường cho một sự cải tổ toàn diện có thể xảy ra. Nhưng, trong hoàn cảnh hiện nay, chúng ta thử hỏi, *Quân-Đội có muốn làm chính-trị hay không, và nhất là Quyền làm chính-trị để cứu nước phải chăng là cái Độc quyền của Quân-Đội ?*

I. — QUÂN ĐỘI CÓ MUỐN LÀM CHÍNH TRỊ HAY KHÔNG ?

Một Chính phủ Quân Nhân tất nhiên không thể dựa trên quân chúng. Mà chính phủ dựa trên một lực lượng MẠNH. MẠNH đây phải hiểu theo nghĩa vật chất : cái mạnh của khí giới, của súng đạn, của xe tăng, đại bác, máy bay. Lực lượng mạnh như thế chỉ có *Quân-Đội Mới Có*. Và đã là Quân Nhân, tất phải lấy Quân-Đội làm hậu thuẫn để nắm chính quyền. Nói cách khác, chính phủ quân nhân chính là chính phủ quân đội. Lấy Quân-Đội làm hậu thuẫn chính trị, chính phủ Quân-nhân dựa trên cái lực lượng Mạnh của Võ khí và của kỷ luật đơn phương — Như thế nghĩa là hết dân chủ. Quân-Đội sẽ trở nên một lợi khí cho kẻ nắm quyền hành. Quân-Đội sẽ làm bình phong ngăn chặn tất cả mọi cuộc nổi dậy của nhân dân. Nói cách khác, chính phủ quân nhân phải là, chỉ là một chính phủ độc tài quân phiệt. Quốc gia sẽ bị tách ra làm hai thành phần : thành phần quân đội cai trị bằng khí giới, vũ lực, và thành phần dân chúng bị trị dưới tất cả mọi hình thức độc tài. Đơn giản chính là một cái nhìn u ám như vậy về chính phủ quân nhân, nếu không may thật có Chính phủ Mạnh kiểu như thế xuất hiện trên chính trường Việt-Nam hiện tại. Nhưng điều chúng ta tự hỏi và muốn đặt ra, là Quân-Đội Có Muốn làm Chính Trị Hay Không ? Và Quân-Đội liệu có thể để cho mình trở thành một lợi khí áp đảo dân chúng để thỏa mãn ý nguyện chính trị của một số người không ? Câu trả lời đã thấy rõ : Quân-Đội Việt-Nam Cộng Hòa không bao giờ có thể trở thành một hậu thuẫn chính trị cho một số Quân Nhân, cũng không bao giờ sẽ tự mình làm chiếc móc cho tất cả mọi mưu toan lợi dụng. Sở dĩ như thế vì :

1) QUÂN ĐỘI ĐANG CẦN ĐÁNH GIẶC :

Chiến trường Việt-Nam đang đòi hỏi sự hiện diện của các chiến sĩ Việt Nam. Sự hiện diện ấy có tính cách thường xuyên nên đương nhiên quân đội Việt Nam chỉ có một mục tiêu khẩn cấp đòi hỏi ở Quân-Đội những chiến thắng hằng ngày. Quân-Đội vì thế không thể vừa làm chính trị, vừa đánh giặc. Mà trận giặc ở Việt-Nam lại là một trận giặc chính trị. Cho nên trách nhiệm phải do toàn dân gánh vác. Quân-Đội chiến đấu trên chiến trường. Nhân dân với chính phủ lo xây dựng dân chủ để tìm những biện pháp chính trị làm hậu thuẫn cho quân đội ở chiến trường. Vì thế, *Quân-đội đang cần được một hậu thuẫn chính trị, một hậu thuẫn tinh thần*, hơn là đứng ra làm hậu thuẫn chính trị. Vì tự mình đang cần hậu thuẫn chính trị đó nên quân-đội không thể

làm hậu thuẫn chính trị cho ai ! Ý tưởng dựa lên lưng quân đội để làm chính trị vì thế là một ý tưởng phải tự đào thải, vì quân đội không thể trong giai đoạn này công hiến cho bất cứ ai cái ưu thế đó được.

2) QUÂN ĐỘI KHÔNG CHẤP NHẬN THỂ CHÍNH TRỊ CỦA BẤT CỨ AI :

Chín năm dưới thời Ngô đình Diệm, Quân-Đội đã bị lợi dụng để diệt trừ các giáo phái, để chống lại mọi cuộc cách mạng của chính quân đội hay của nhân dân, nhằm mục đích bảo vệ chính thể độc tài. Cuộc chính biến ngày 11-11-1960 nếu không có quân đội đứng giải vây, thì làm sao Ngô đình Diệm và chính thể độc tài ấy được tồn tại cho đến cuối năm 1963 ? Rồi đến cuộc đấu tranh của Phật giáo, chính phủ Ngô đình Diệm cũng đã lợi dụng quân đội để đàn áp Phật giáo đó, lợi dụng quân đội để ban hành lệnh giới nghiêm trên toàn quốc ngày 20-8-1963. Bị lợi dụng đến quá mức tưởng tượng, chính quyền Ngô đình Diệm đã có ý chia rẽ quân đội với nhân dân, để nắm lấy quân đội mà đàn áp nhân dân. Ý thức được hoàn cảnh đau đớn đó, cho nên quân đội đã đứng lên làm cuộc cách mạng 1-11-63. Cuộc cách mạng ấy quân đội làm cho dân và vì dân chứ không thể làm riêng cho quân đội. Toàn dân hoan nghênh quân đội, không phải quân đội đã làm đảo chính, mà chính quân đội đã làm cách mạng cho dân. Ý nghĩa của cuộc cách mạng 1-11-1963 là ở đó. Và chắc chắn là Quân-Đội phải bảo tồn ý nghĩa sâu xa của cuộc cách mạng đó, một cuộc cách mạng vì dân, và nhất thiết không để cho ai lợi dụng quân đội để phản dân hại nước. Bảo vệ Cách Mạng trước hết là không cho bất cứ một cá nhân nào dựa vào Quân-Đội để lập một thể chính trị. Vì cá nhân đối lập với Nhân Dân. Cá nhân ông Ngô đình Diệm và tập đoàn độc tài ấy đã từng đối lập với nhân dân rồi, thì nhất định giờ đây không một người chiến sĩ nào có thể để cho bất cứ cá nhân nào lập lại ván cờ lịch sử nữa ! Thế cờ độc tài dựa trên quân đội đã qua rồi. Đi lại thế cờ ấy, lực lượng đầu tiên sẽ chống lại không phải là dân, mà chính là Quân-Đội. Quân-Đội đang hòa mình với nhân dân để chiến đấu trên khắp các chiến trường, cho nên quân đội không thể xa dân để làm hậu thuẫn cho bất cứ một chính phủ quân nhân nào hết cả. Quân-Đội chỉ chấp nhận một thể chính trị của Nhân Dân, ngoài ra chắc chắn Quân-Đội không bao giờ nhận một số cá nhân nào dùng mình để làm chính trị.

II. — QUÂN ĐỘI CÓ ĐỘC QUYỀN CHÍNH TRỊ HAY KHÔNG ?

Vấn đề này rất rõ ràng : Có cũng được mà không cũng được. Có nếu Muốn có Độc Quyền, có nếu Muốn chiếm độc quyền. Không, nếu quan niệm rằng Quyền chính trị là quyền của toàn dân và không một ai, không một đoàn thể nào, dù có công lao đến đâu, có thể tự phong cho mình độc quyền chính trị. Giành lấy Độc quyền chính trị là tự phong thân, đó là một điều mà chắc chắn quân đội Việt-Nam không bao giờ có tham vọng. Thực hiện cuộc cách mạng 1-11-1963, Quân-Đội đã đập đổ những thân tượng bản thù của chế độ độc tài, tất nhiên không bao giờ quân đội để cho tái lập những thân tượng bản thù khác nữa. Thực hiện cuộc cách mạng 1-11-63, Quân-Đội đã long trọng xác nhận rằng tất cả mọi chính phủ Mạnh dựa trên lưng quân đội để tồn tại như chính phủ Diệm, chỉ cần một cái trở mình của quân đội là đủ sụp đổ ! Thực hiện cuộc cách mạng 1-11-1963 quân đội đã chứng minh rằng tất cả mọi quyền hành tập trung đều không thể có lý do tồn tại trên đất nước Việt-Nam — Cuộc cách mạng

ấy có mục đích Xây Dựng Dân Chủ. Đập đổ độc tài tất nhiên không phải để cho một chế-độ độc tài khác mọc lên, mà đập đổ độc tài chính là bước đầu để thực hiện dân chủ. Quân-Đội đã biện minh cho ý chí muốn xây dựng dân chủ của nhân dân và của chính quân đội và như thế nghĩa là quân đội không có tham vọng giành độc quyền chính trị cho mình. —Tất nhiên Quân-đội hiểu rằng :

1) QUYỀN CHÍNH TRỊ LÀ QUYỀN CỦA TOÀN DÂN :

Điều này, Quân-đội ý thức rõ hơn ai. Vì người chiến sĩ là một công dân. Mà một công dân, ý thức rõ hơn ai quyền công dân của mình. Từ chín năm nay, chế độ độc tài của Ngô đình Diệm đã tước hết mọi quyền công dân của người dân Việt : bầu cử bị bọm, chính quyền bè đảng, lũng đoạn kinh tế tài chính quốc gia, thâm lạm viện trợ, và đẩy dân ra chiến trường làm bia đỡ đạn cho chúng hưởng lợi chính quyền. Người dân vừa mất quyền dân, vừa mất xương máu. Rốt cuộc, người dân trong đó có người chiến sĩ chẳng hưởng được gì. Trên thì chính quyền đục khoét đàn áp, dưới thì Cộng Sản lộng hành. Mất quyền chính-trị cho nên dân mất quyền sống. Sự sống càng ngày càng tiêu mòn trong bao nhiêu thu hẹp, con người đi đến sự nô dịch đau đớn cho một gia đình. Quyền Chính trị của dân mất thì quân đội cũng không có quyền chính trị nữa, mà trái lại chỉ bị sai khiến điều động mà thôi. Vì thế Quân-Đội đã đứng lên quật ngã chế độ cướp quyền chính trị của dân để trả lại cho Dân tất cả Quyền Chính trị đó. Quân-đội không giành độc quyền từ ngày 1-11-1963. Nhưng vẫn có những cá nhân nuôi tham vọng độc quyền đó, núp sau bộ áo quân nhân để hòng đem quân đội đoạt lại Quyền Chính trị mà quân đội đã trả lại cho toàn dân. Cái thể chống Cộng Sản bây giờ không cho phép sự độc quyền chính trị. Quân-Dân phải hòa mình với nhau như cá với nước. Quân mất Dân là Quân đang tự sát, là đang mở đường cho Cộng Sản xích hóa quốc gia. *Một chính-phủ Quân-Nhân vì thế sẽ là một chính-phủ mất dân*, trong khi muốn thắng Cộng-Sản thì phải có Dân làm hậu thuẫn. Một Chính phủ Mạnh giờ đây vì thế không phải là một chính phủ quân đội, giành lấy cái độc quyền chính trị, mà chính phải là một chính phủ của nhân dân, hay ít ra một chính phủ được dân TRỌNG và dân THƯƠNG. Không có yếu tố DÂN là mở đường xa dân vĩnh viễn, mà khi đã xa dân rồi thì có vũ khí trong tay, có bao nhiêu quân lực trong tay cũng chỉ là một CHÍNH PHỦ YẾU để đi từ suy nhược này đến suy nhược khác trước khi phá sản hoàn toàn. Trong lịch sử thế giới, những quân nhân làm chính trị đều là những vị nhân hay ít ra là những vị tướng tài lừng danh mà nhân dân đều kính trọng : thế giới chỉ có một Nã Phá Luân, một Nguyễn-Huệ, chứ không thể có nhiều ! Những quân nhân nào tập tành đi vào con đường đó trên không thuận Đạo lý, dưới không thuận lòng Dân tất nhiên đã đào năm mồ tự sát ! Hơn nữa, những trường hợp như Nã phá Luân hay Nguyễn-Huệ còn phải do thế nước tạo ra — Còn bao nhiêu con người hùng khác đều đi vào con đường độc tài thối nát và cuối cùng bị chính quân đội của họ đánh ngã ?! Những chính thể quân nhân ở Nam Mỹ do Hoa-kỳ ủng hộ đã đi từ sa lầy này đến sa lầy khác để rồi làm mối ngon cho Cộng-Sản chụp lấy mà tuyên truyền để rồi lật đổ. Cái gương Cuba còn đó là cả một bài học thấm thía cho chính sách của Hoa-kỳ.

(xem tiếp trang 13)

NGƯỜI MỸ VÀ CỘNG SẢN

(tiếp theo trang 2)

với người Mỹ, nhân dân Việt-Nam không thể dùng một chữ khác đúng hơn. Với cái gia-đình hủ nát của ông ta, với cái tập đoàn Cán-lao thối tha, với cái chủ-trương kỳ thị tôn-giáo xuẩn ngốc, với lời cai trị tàn bạo, vô luân, nhưng với sự ủng hộ đặc biệt của Hoa kỳ thân mến, ông Diệm đã ăn mừng đến 9 cái Song Thất. Trong 9 năm đó, nhân dân Việt-Nam đau khổ như thế nào, các ông Đại sứ Mỹ Quốc ở đây có biết chăng? Báo dân chúng chống Cộng; chống Cộng làm gì khi bắt-công nằm sờ sờ trước mắt? Báo Cộng sản là kẻ thù, kẻ thù ở đâu, khi lòng họ đã tràn ngập oán hận đối với chính quyền họ Ngô? Báo Cộng sản tiêu diệt tôn giáo, thì chính trước mắt họ, tín ngưỡng của họ đã bị chà đạp!

Và cứ thế, năm 1955 không có một tên lính Việt-Cộng nào ở miền Nam, năm 1963 Việt Cộng đã có cả trung-đoàn. Năm 1955 dân chúng háng hái chống Cộng vì Thực Dân Pháp đã về nước, năm 1963 Việt-Cộng tràn ngập cả thôn quê. Người Mỹ chống Cộng như thế đây!

Kể cũng lạ, người Mỹ chống Cộng với Batista, thì Cuba trở thành Cộng sản; chống Cộng với Tưởng giới Thạch thì Trung hoa lục địa trở thành Cộng sản; chống Cộng với Ngô đình Diệm thì thôn quê Việt-Nam lại tràn ngập Cộng sản. Sao mà hay thế!

«VIỆT NAM MUỐN NĂM»

Ông Mac Namara đã đưa năm tay lên trời mà hô câu đó đến khan cả cổ trước nhân dân Việt-Nam, trong chuyên viêng thăm sau ngày Cách mạng. Hoan hô tinh thần yêu nước Việt Nam của ông Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ. Nhưng ông Bộ Trưởng Mỹ có yêu nhân dân Việt Nam như yêu cái hồ tắm trong Câu lạc Bộ Thể-thao chăng? Nếu có, thì chắc ông Mac Namara biết rằng Cách mạng 1-11-63 như một luồng gió mới thổi vào hồn người dân Việt-Nam. Hy-vọng, tin tưởng, phần khởi, tương đã mất, nay lại quay trở về. Nhờ Cách mạng, nhân dân Việt-Nam sống lại, trẻ lại, muốn bắt tay hành động lại, xây dựng lại những gì đã đổ vỡ.

Hoa kỳ đã chặn đứng bàn tay Cách mạng của người Việt-Nam. Hai bàn tay bắt nhau trong các tâm nhân viện trợ trông hóa ra một bàn tay nắm kéo lùi lại một bàn tay. Bây giờ thì hy vọng biến thành thất vọng, tin tưởng biến thành hoài-nghi, phần khởi hóa ra chán nản. Tương có gì mới lạ, hóa ra cũng vẫn những con người cũ, lá bài cũ, lối làm cũ. Có gì lạ đâu khi tình hình chiến-sự mỗi ngày một trầm trọng hơn, khi những vùng yên ổn nhất là Quảng trị, Thừa thiên bây giờ thấp thoáng bóng Việt-Cộng hàng ngày? Tại sao Cộng sản quây phá được? Tại vì dân chúng đứng đưng, không tỏ cáo. Tại sao họ đứng đưng? Bởi vì họ không tin tưởng ở chính quyền. Tại sao họ không tin tưởng? Bởi vì chính quyền này không có một chính sách gì gọi là cách mạng cả. Mà dân thì mong chờ cách mạng như khát nước mong gặp giòng sông.

Tại sao chính quyền không làm cách mạng, cách mạng thực sự, như đã ghi một cách long trọng trong Chương Trình Hoạt Động trang 12 dòng 11, tác phẩm của Chính phủ do chính Bộ Thông Tin ấn hành? Tại vì chính quyền thiếu dứt khoát, thiếu can đảm. Tại vì Hoa-kỳ không muốn cách mạng.

Đây, Hoa kỳ chống Cộng như thế đây! Tình trạng này kéo dài thêm ngày nào, Cộng sản nó sẽ lớn lên như thổi ngày ấy.

GIẢI PHÁP THỨ MỘT NGÀN LÉ HAI

Chúng tôi không muốn nói nhiều đến quá khứ, thứ nhất vì lẽ bây giờ không phải là lúc ngồi than khóc, thứ hai vì những lầm lỗi đó đã quá rõ ràng, người Việt-Nam nào cũng thấy rồi, dù Hoa-kỳ có biện hộ mây đi nữa, cũng vô ích mà thôi. Nếu lên những lầm lẫn cũ, chính là để vạch ra con đường cho tương lai.

Tân Đại-sứ Taylor đã ngộ lời với 16.000 quân nhân Hoa-kỳ ở Việt-Nam: « Chúng ta đã giúp người Việt-Nam một ngàn lé một phương pháp rồi. Nhưng chúng ta hãy khoan tự bằng lòng nếu có thể chứng tỏ rằng phương pháp thứ một ngàn lé hai là phương pháp quyết định ».

Giải pháp 1002 đó như thế nào? Từ ngày tới Việt-Nam đến nay, Đại-sứ Taylor giữ thái độ im lặng như ông Cabot Lodge đã từng im lặng một cách bí mật cho đến ngày 1-11-63. Cái im lặng của Tướng Taylor có hàm chứa một quyết định gì ghê gớm chăng? Chẳng ai biết. Nhưng dù giải pháp 1002 đó có ghê gớm đến đâu đi nữa, có một điều chắc chắn là không giải pháp nào có thể thành công nếu không được nhân dân Việt-Nam ủng hộ.

Từ trước đến nay, người Mỹ không bao giờ chú trọng đến yêu tố nhân dân cả, và đó chính là nguyên nhân của sự sụp đổ ở

LẠI CÂU CHUYỆN CẦU HIỀN

chuyện phiếm của Cô MINH THÀNH

ĐỌC những câu chuyện về các danh nhân ngày xưa, chắc ai cũng nhận thấy rằng mỗi người hiền có một nghệ thuật để bắt người ta phải chú-ý đến mình. Có lắm trường hợp ngộ nghĩnh lý thú vô cùng. Tôi xin kể hai chuyện: chuyện ông Phạm ngũ Lão, và chuyện ông Nguyễn-Trái.

Ông Phạm ngũ Lão là một thanh niên tài thông văn võ. Gặp lúc nước nhà bị quân Mông Cổ xâm chiếm, ông muốn đem tài ra giúp nước, nhưng nhà nghèo, ở xa kinh đô, không ai tiền cử, Phạm ngũ Lão đành phải ngồi ở nhà đan giỏ chờ thời. Một hôm ông ngồi đan giỏ ở giữa đường, ham nghĩ đến binh thư, đến nỗi quân của Hưng Đạo Vương đi qua cũng không biết để tránh đường. Lính của Đại-Vương Trần Hưng Đạo cảm giáo đâm vào người ông, Phạm-ngũ-Lão vẫn ngồi yên đan giỏ, trí vẫn nghĩ đến mưu kế phá địch, không biết đau là gì cả. Hưng Đạo-Vương thấy quân đang đi, bỗng nhiên dừng lại, ngạc nhiên hỏi lý-do. Quân hầu vội vàng phi báo về chuyện con người đan giỏ kỳ dị ở giữa đường. Cô nhiên Hưng Đạo-Vương truyền cho mời con người kỳ-dị đó đến. Và cô nhiên con người kỳ-dị đó, con người ham nghĩ đến nỗi không nghe tiếng quân đến, không nghe tiếng giáo mác đâm vào mình, lại nghe rất rõ lệnh mời của Hưng Đạo Vương. Hưng Đạo Vương hỏi việc binh pháp, chiến lược, Phạm ngũ Lão đối đáp thao thao như nước chảy như suối reo khiến Đại Vương mừng quá cho lên kiệu khiêng ngay về kinh đô không cần phải điều tra xem Phạm ngũ Lão thuộc đảng Đại-Việt hay Việt Quốc.

Chiến thuật của Phạm ngũ Lão kể cũng hay đây, nhưng phải cái hơi bị đau và chưa được tinh vi. Người xấu mồm có thể hỏi Phạm Tướng Quân: Ông đan giỏ sao không ngồi trong nhà, trong sân, mà lại ngồi chình-ình giữa đường như vậy? Ông nghĩ gì đến nỗi quân reo, ngựa hí bên tai, đến nỗi giáo mác đâm chày máu mà còn giả vờ không hay?

Chiến thuật đó làm sao sánh nổi với chiến thuật của Nguyễn-Trái!

Trước khi anh hùng Lê-Lợi khởi nghĩa ở Lam-Sơn, Nguyễn-Trái đã cùng Lê-Lợi lấy lá trên rừng bôi mỡ trên lá để cho kiến ăn thành mây chữ «Lê Lợi vi quân, Nguyễn-Trái vi thần». Dân chúng thấy thế cho là điềm trời xui khiến nó nức kéo nhau đến Lam Sơn phò tá Lê-Lợi. Và quả nhiên Lê-Lợi làm vua, Nguyễn-Trái làm quan.

(xem tiếp trang 16)

Việt-Nam, nguyên nhân của sự lớn mạnh của Cộng sản. Hoa kỳ viện trợ? Có bao giờ tất cả viện trợ Mỹ thực sự đến tận tay nhân dân đâu? Viện trợ súng ống, xe tăng, thì chính súng ấy, xe ấy đã bắn, đã dày xéo trên dân chúng. Viện trợ đồ-la, viện trợ vật dụng, thì gia đình họ Ngô, tay chân họ Ngô, tập đoàn Cán lao của họ Ngô đã cắt xén gần hết. Cán Lao càng mạnh lên, thì dân chúng càng chết.

Đó là chưa nói đến những thứ viện trợ làm cho dân chúng Việt-Nam có cảm tưởng rằng chiến tranh ở Việt-Nam là một dịp tốt để người Mỹ giải quyết những hàng hóa thặng dư ở Mỹ, từ thuốc lá, phân bón đến những thứ giẻ rách chùi bảng, nút chai, đèn cây, thùng đựng nước, giẻ lau nhà mà trường Đại Học Sư-Phạm Huế không biết dùng để làm gì.

Tiêu chuẩn thứ hai để giải pháp 1002 có hiệu nghiệm là: chiến tranh ở Việt-Nam không phải là một thứ chiến tranh thuần túy quân sự. Đó là sự sai lầm trọng đại thứ hai của Mỹ ở Việt-Nam từ trước đến nay. Khi thỏ lộ rằng Mỹ đã áp dụng đến 1001 biện pháp rồi mà không thấy thành công ở đâu cả, hãn Đại Tướng Taylor đã nghĩ rằng súng ống không mà thôi, không thể giải quyết được chiến tranh ở Việt-Nam. Hoa kỳ tung quân vào Miền Nam thì Trung Cộng cũng tung quân vào miền Bắc. Hoa kỳ chờ thêm máy bay trực thăng thì Cộng sản nó chờ thêm súng để bắn máy bay. Hoa kỳ tăng thêm khí giới thì chiến trường miền Nam càng có thêm nhiều khí giới chế tạo từ Trung Cộng, Ba lan, Tiệp Khắc. Hoa kỳ chỉ còn thiếu có cách thả bom nguyên tử! Rốt cuộc giải đất miền Nam này biến thành chỗ tập trung sức mạnh của hai lực lượng Đông Tây. Và chiến tranh sẽ kéo dài bất tận vì không bên nào kém bên nào.

Bởi vậy chiến tranh ở Việt-Nam phải là một thứ chiến tranh chính-trị - quân sự. Phải đặt khía cạnh chính-trị ngang hàng với khía cạnh quân sự. Phải nhớ rằng chúng ta không phải đánh nhau với một bọn nổi loạn, một bọn ăn cướp, mà là đánh nhau với những người đã được rèn luyện, un đúc trong cái lý thuyết « chiến tranh giải-phóng » của Mao Trạch Đông và Võ nguyên Giáp. Họ có khí-giới và chính sách. Ta chỉ có khí giới mà thôi. Chỗ yếu của ta là ở đây.

Nếu cái giải pháp 1002 của Tướng Taylor không chú trọng đến quân chúng Việt-Nam, không đặt nặng khía cạnh chính trị như các người đi trước Tướng Taylor đã làm, người Mỹ chỉ giúp cho Cộng sản trưởng thành thêm như 1001 biện pháp kia mà thôi.

KỶ SAU: Giải pháp 1003.

ẢO ẢNH CỦA DÂN CHỦ TỰ DO

TRẦN NGỌC QUÊ

*« Dân-chủ là một cô gái tốt; nhưng nếu muốn nàng trung thành, thì hằng ngày phải ân ái với nàng »
(La démocratie est une bonne fille; mais pour qu'elle soit fidèle, il faut faire l'amour avec elle tous les jours)
EDOUARD HERRIOT*

Một người bộ hành đương chết khát giữa bãi sa mạc nắng chói, vụt thấy hiện ra trước mắt, ở đằng xa, một khóm dừa xanh tươi, hẳn bên hầm hồ tiền lên, lòng đầy hy vọng và tin tưởng, nhưng rồi cuối cùng, hẳn gục xuống chết khô giữa biển cát nóng mênh mông. Có người bộ hành nào đương sống dở chết dở mà không khát khao mong đợi một bóng cây, một giòng suối? Nhưng, nổi đắng cay thắm khò của họ, chính là ảo ảnh đã lừa bịp họ. Tình cảnh người dân Việt-Nam, cũng như hầu hết các dân tộc ở Đông-Nam-Á trong suốt 20 năm nay, từ sau ngày Đệ nhị thế-chiến chấm dứt, chẳng khác gì những người bộ hành tội nghiệp kia. Dân tộc Việt-Nam đã phải chịu những cảnh đàn áp, bóc lột vô cùng tủi nhục trong gần một thế kỷ dưới ách đô hộ của thực dân. Thiết tưởng chẳng nên nhắc lại làm gì một quá khứ đau buồn, vì trong luật cạnh tranh sinh tồn, kẻ chiến bại không có quyền đòi hỏi, ngoại trừ cái quyền nổi dậy và bạo động. Trong suốt thời gian đó, danh từ DÂN CHỦ TỰ DO đối với dân tộc Việt-Nam là một món hàng quốc-cảm, có thể đem lại bao nhiêu tai họa thắm khò cho những ai để cập đến nó và tranh đấu nhân danh nó. Nhưng một trang sử đã được lật qua. Cuộc chính-biến tháng 3 năm 1945 đã an trí người Pháp trong các trại tập trung của người Nhật, và ông chủ mới này đã cho người Việt-Nam hưởng một nền dân chủ tự do bánh vẽ. Hồi đó, có biết bao nhiêu người Việt-Nam đã lầm tưởng được hưởng một nền độc lập thực sự và cơ cấu tổ chức quốc gia đương đặt nền móng cho một nền dân chủ tự do, trong khí thế hùng mạnh của chủ nghĩa Đại-đông-Á với khẩu-hiệu rất hấp dẫn: « Á-châu của người Á-châu ». Cũng cần nói rõ là chính phủ TRẦN TRỌNG KIM lúc đó thừa biết dã-tâm của Nhật, nhưng muốn dùng một chính sách tương-kê tựu-kê để cứu vãn đất nước một phần nào. Người ta cứ tưởng quét sạch thực dân là hưởng ngay được một nền độc lập trọn vẹn để thiết lập ngay một chế-độ dân chủ tự do, đúng ý nguyện của toàn dân. Nhưng giấc mộng Đại-đông-Á của người Nhật-bản bị sụp đổ tan tành, sau khi chính-phủ Nhật cam chịu đầu hàng vô điều kiện Đông-Minh. Chính-phủ Hồ-chí-Minh đã khôn khéo nắm ngay cơ hội nghìn năm một thuở ấy. Cuộc Cách mạng mùa thu năm 1945 mở màn ngay một giai đoạn khàn-trương đặc biệt của đất nước và càng ngày càng đi dần đến chỗ quyết-liệt giữa người quốc gia và người cộng sản. Số di người cộng sản được ưu-thê lúc bấy giờ là nhờ những thủ-đoạn chính-trị khéo léo và xảo trá, biết vượt ve Đông-Minh, biết che giấu bộ mặt Cộng sản cho Đông Minh đỡ lo ngại, ngõ hầu rảnh tay củng cố chính quyền. Chính-phủ Hồ chí Minh đã vội tuyên bố để cao chủ nghĩa quốc gia, tranh đấu vì tổ quốc, đã hứa hẹn đủ mọi thứ cho quốc dân: Độc-lập, tự do, dân chủ, cơm áo, bình đẳng, hạnh phúc... Suốt non một thế kỷ bị đô hộ, dân tộc Việt-Nam đã đau khổ quá nhiều, tủi nhục quá nhiều vì bị áp bức, bóc lột, bị hành hạ như một bầy nô lệ, vì lẽ đó, mọi người đều cảm thấy tin tưởng, sung sướng khi được giải phóng khỏi ách thực dân tàn bạo. Cao trào Cách-mạng lên tới đỉnh với sự tham gia hăng hái của mọi tầng lớp nhân dân. Viễn ảnh một chế độ dân chủ tự do xuất hiện ra trước mắt mọi người như một cảnh bình minh rạng rỡ sau một đêm tối khủng khiếp và dài đằng đẵng. Có kẻ nào mà không tin tưởng khi nhìn thấy đất nước Việt-Nam thực sự là của người Việt-Nam, chủ quyền quốc gia do người Việt-Nam nắm giữ, các cơ cấu tổ chức quốc gia đầy đủ hình thức

là một nước dân chủ tự do với quốc-hội công-cử, với hiến-pháp đẹp lòng mọi người, với tòa án nhân dân xử tội những phần tử bán nước dưới thời Pháp thuộc, với những lời hứa hẹn tốt đẹp và đầy quyền rũ. Lần đầu tiên, dân tộc Việt-Nam được nghe hứa hẹn do chính phủ của người Việt-Nam, và chưa ai có một kinh-nghiệm bề bàng nào. Lòng tin tưởng ấy còn được thêm vững chắc với chủ trương Quốc-Cộng liên hiệp của Đông-Minh lúc đó ở miền Bắc Việt-Nam. Hoặc là một chính sách do dự, nhu-nhuợc của Đông-Minh, hoặc là một chính-sách thân-thiện của các cường quốc Tây phương đối với Nga sô cũng là một nước Đông-minh, đã cứu vãn chính phủ Hồ chí-Minh qua khỏi một giai đoạn khó khăn. Nhưng chính phủ Liên-hiệp Quốc-Cộng ở Việt-Nam không mấy chốc bị tan rã vì sự phản bội của Cộng sản. Cuộc nhân-duyên cưỡng ép và vụ lợi đó đã phải đổ vỡ tan tành, mở màn cho cuộc đấu tranh đẫm máu giữa hai phe Quốc-Cộng. Người quốc gia Việt-Nam lần lượt bị đàn áp, tù đầy, thủ-tiêu. Nhân dân Việt-Nam bàng hoàng ngỡ ngác trước cảnh nổi da xáo thịt, hiện tình đất nước ngày càng trở nên rời rạc, lòng người dần dần ly tán và đâm ra hoài nghi chính phủ Hồ chí Minh và bè lũ tay sai quốc tề. Sự giải tán đảng Cộng sản Đông Dương và sự sinh nở gắng gượng của đảng Dân chủ, đảng Xã-hội, Mặt trận Liên-Việt chỉ là những lá bài bắt đắc đi trong một canh bạc bịp, đã không che mắt nổi ai. Cuộc đổ bộ của quân đội viễn chinh Pháp lên Đông-Dương nấp sau bóng cờ quân đội Anh-quốc, mở màn một giai đoạn xâm lăng mới của thực dân cũ, là một cơ hội vô cùng may mắn cho người Cộng sản để nắm lại yếu tố nhân dân. Thực ra, phải nói rằng lúc bấy giờ, chính phủ Hồ chí Minh cần được rảnh tay về mặt đối ngoại để lo đối phó với phe quốc gia. Vì vậy nên mới có những cuộc điều đình thương thuyết giữa hai chính phủ. Nhưng cũng phải nhìn nhận rằng chính nhờ cuộc xâm lăng của thực dân tề quốc mà chính phủ Hồ chí Minh đã kích động được lòng dân trước cái họa mất nước. Người ta quên đi cuộc tranh chấp giữa hai phe Quốc gia và Cộng sản, người ta quên đi sự xâm nhập của một ý-thức-hệ chính trị, và người ta sẵn-sàng hy sinh tiền của, tự do, sinh mạng để chỉ biết mỗi một việc: chống xâm lăng để cứu nước. Chính phủ Hồ chí Minh đã nắm vững được yếu tố tâm-lý-đó, đã biết giấu hẳn bộ mặt Cộng sản quốc tề sau chiêu bài chủ-nghĩa quốc-gia, nên đã hướng dẫn được quần chúng lẫn mình vào một cuộc chiến tranh dai dẳng gần 9 năm trời. Đền đây, viễn ảnh một nền dân chủ tự do mà toàn dân khát khao mong đợi đã hòa-đồng trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho quốc gia. Có độc lập mới có tự do dân chủ, và muốn có độc lập thì phải hy sinh xương máu để chống thực dân. Còn gì hợp lý hợp tình hơn nữa. Vì lẽ đó, trong những năm kháng chiến chống Pháp, người dân Việt-Nam đã liều chết để tranh thủ độc lập với kỳ vọng thiết tha được hưởng một chế độ dân chủ tự do thật sự, mà không biết rằng đó chỉ là một ảo ảnh — dù là một ảo ảnh tốt đẹp — một giả tượng — dù là một giả tượng đầy quyền rũ! Kịp đến khi kết thúc chiến trận Điện Biên Phủ và hiệp định GENÈVE 1954 được ký kết, người dân mới sững sờ nhìn thấy rõ sự phản bội của chính phủ Hồ chí Minh và đảng Cộng sản Đông-dương. Việc ký kết với Pháp để chia đôi đất nước đã nói lên một cách hùng hồn sự lợi dụng tinh thần quốc gia yêu nước của dân tộc Việt-Nam để thỏa mãn tham vọng của người Cộng sản. Chối bỏ hết, khước từ tất cả, chà đạp phủ phàng

cũng chỉ nhằm một mục đích củng cố địa vị và quyền hành của người Cộng sản trên mảnh đất Việt-Nam nhỏ bé này. Trong bao năm trời, người Cộng sản đã khoác cho chủ nghĩa Cộng sản một bộ áo tuyệt đẹp của chủ nghĩa quốc gia để mê hoặc nhân-tâm và xô đẩy nhân dân vào vòng khời lửa, để tranh đấu cho quyền lợi của tề quốc Cộng sản trong khi mọi người vẫn lầm tưởng là đã hy sinh cho quốc gia. J. BURNHAM, một chính khách nổi danh, đã từng nhận định rằng: « Cộng sản đã biết kết hợp khéo léo chủ trương quốc tề truyền thông của nó với việc lợi dụng chủ-nghĩa quốc gia » (Pour la domination mondiale). Dân tộc Việt-Nam cũng như dân tộc Đại-Hàn và dư-luận quốc tề đã bị lầm lẫn về sự lừa gạt đó. Hầu hết các cao trào phản đê của các dân tộc ở Đông-nam-Á đã bị hoen ô vì sự gạt gẫm đó. Đã có một lúc, tình trạng hết sức phức tạp và mơ hồ, làm cho người quốc gia rất khó phân biệt nổi giữa nhiệm vụ diệt cộng và nhiệm vụ phản đê, vì Cộng sản đã đội lốt quốc gia để chống đê-quốc chủ nghĩa, làm cho người quốc gia chân chính đâm ra lúng túng và đã có một thời, rút lui về các thành phố yên tĩnh để trùm chấn. Thực ra, từ trước đến nay, Cộng sản chỉ chống chủ nghĩa đê quốc tư bản, nhưng lại để sát nhập quốc gia vào trong phạm vi lãnh thổ đê quốc đó. Chủ đích của họ là như vậy, và chỉ có thể thôi. Vì lẽ đó, nếu gặp một giai đoạn mà tình hình chính trị bắt buộc phải bắt tay thực dân, họ không ngần ngại gì mà hy sinh mọi quyền lợi tối cao của Tổ quốc để nắm giữ chính quyền và thiết lập chế độ Cộng sản trong đường lối chung của chủ nghĩa đê quốc đó. Hiệp định GENÈVE 1954 là một quái thai của giai đoạn đặc biệt đó vậy. Do đó, ước vọng thắm thiết nhất trước viễn ảnh một chế độ dân chủ tự do mà người dân khát khao chờ đợi trong bao nhiêu năm trời, dần dần tan biến theo thời gian. Kể từ năm 1950 trở đi, các cán bộ Cộng sản ở Việt-Nam đã công nhiên tuyên bố phủ nhận quyền tự do cá nhân mà quan trọng nhất là quyền tự do tư tưởng, tự do lập hội và tự do ngôn luận. Trong khi các nước Tây phương tiến tiến để cao Tự-do như là một báu vật thiêng liêng nhất của con người, và nhận định rằng chối bỏ Tự do tức là chối bỏ nhân cách, thì Cộng sản lại quan niệm rằng đó là thứ Tự do của bọn tư sản phản động, chẳng có giá trị gì ráo, đó là thứ Tự do chết đói, tự do bóc lột, cần phải hủy diệt nó đi, chà đạp lên bằng mọi cách, dù tàn bạo đến đâu cũng cứ được. Họ quan niệm rằng con người chỉ là con vật sản xuất, con vật xã hội, cá nhân cần phải bị xóa bỏ, bị tiêu diệt đi, để cấu tạo nên một khối xã hội hoàn toàn đồng nhất mà trong đó hàng chục triệu người, hàng trăm triệu người như một người, cùng một tư tưởng, một quan niệm, một nếp sống, và như vậy Cộng sản đã chủ trương biến đổi con người thành những bộ máy dưới quyền sai khiến của các lãnh tụ Cộng sản. Do đó, chế độ dân chủ nhân dân ở Bắc Việt hiện nay chỉ là một chế độ phản dân chủ, một chế độ tự do làm nô lệ! Một xã hội không giai cấp mà Cộng sản hứa hẹn ngọt ngào tựu trung chỉ là một xã hội của một giai cấp mới nói như Milovan Djilas, một chế độ của người vô sản qua lời tuyên truyền của Cộng sản đã biến thành một chế độ tư bản nhà nước. Chung quy, giai cấp cần lao vô sản vẫn bị chà đạp, bị áp bức bóc lột đến tận xương tủy, vẫn rên siết trong đói khổ và bần cùng. Cứ so sánh mức sinh hoạt của người lao động thợ thuyền ở Bắc Việt và Nam Việt, ở Trung Hoa quốc gia, ở Bắc-hàn và Nam-hàn, ở Đông Đức và Tây-Đức... chúng ta sẽ thấy rõ sự chênh lệch giữa

(xem tiếp theo trang 9)

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ CHO NÔNG THÔN?

ĐÀO TIÊM

TRONG chương-trình một năm của Chính phủ Nguyễn Khánh, nông thôn là địa bàn chính cho hầu hết các hoạt-động. Thế mà khi ông Phó Thủ-tướng đặc trách Bình-định vừa mới dự liệu vài cái tỏ cho nền hành chính nông thôn liền bị ngay các ông cựu Nhân-sĩ tên tuổi như Phan Khoang, Nguyễn Vỹ phê bình và chỉ trích gay gắt.

Nông thôn hiện giờ như một con bệnh đã đến hồi trầm trọng. Chữa bệnh cần thuốc hay đã đành mà y-sĩ giỏi cũng cần không kém. Bác sĩ Nguyễn tôn Hoàn hẳn không bao giờ quên câu châm ngôn hồi đang còn theo học Y-khoa « Primum non nocere » (Biết thì làm không biết thì thôi) và hẳn khi các ông cựu nhân sĩ công kích cũng nhằm trên tiêu chuẩn Biết và Không Biết này. Nông thôn là chiến trường chính trong cuộc chiến tranh từ hai mươi năm nay. Trong cuộc chiến tranh du kích hiện giờ ai chiếm được ưu thế ở nông-thôn — Quốc gia hay Cộng sản — là nắm được phần thắng trong tay.

Khi đưa ra một chính sách là đưa ra một phương thuốc. Con bệnh nông thôn sắp đến hồi biến chứng. Bao giờ bệnh cũng dễ chuẩn đoán và dễ chữa nhưng biến chứng thật khó mà lường trước được. Hồi còn chính phủ Ngô Đình Diệm, chính quyền vẫn luôn lưu ý đến nông-thôn. Và những kẻ tận tình với nông thôn thường lại là những kẻ đối lập với chế độ và bị chế độ nghi ngờ ghét bỏ, mặc dù họ chống Cộng triệt để. Vì chế độ của họ Ngô quá độc tài, đi dần đến tàn bạo, bao nhiêu người thành tâm yêu nước, bao nhiêu nhân tài đành phải mai một, ông Ngô đình Diệm chỉ quy tụ quanh ông được một số nịnh thần vô tài vô đức, nói hay làm dở, để đến bây giờ thì sự đã rồi.

I. — HIỆN TÌNH CÁN-BỘ

VẾT XE CŨ ...

Trong thời chế độ Ngô đình Diệm, mỗi Đại diện xã thường được dân chúng đặt cho một cái tên là « Tỉnh Trưởng Con » kể cũng không lấy gì làm quá đáng.

Hồ sơ của Trần Tùng hiện đang còn nằm tại Tỉnh Tòa Thừa-thiên. Trần Tùng là cựu Đại-diện xã Hương Vinh, Quận Hương-trà. Trong chế độ cũ Tùng ho ra lửa, khạc ra khói. Khi mới lên Đại diện Tùng gần như hai bàn tay trắng, khi xuống Đại-diện Tùng đã xây cất được ba tòa nhà ngói, biệt bao nhiêu cơ sở làm ăn đại qui mô. Khi Tùng mới lên, gần như là một người hiền lành, thiết tha, sau hơn bảy năm làm Đại diện, Tùng có một uy-quyền vô hạn làm cho người dân nơm nớp lo sợ. Khi ông Ngô đình Diệm làm lễ Song Thất, Tùng cho vật bỏ ăn mừng ngày y lên chức vị Đại-diện xã. Dân chúng sống trong cái uy quyền ngợp trời của tên đại-diện này trong suốt bảy năm trường. Sau ngày Cách mạng 1-11-1963 Trần Tùng được đem ra xét xử với một chồng hồ sơ cao ngất. Kết quả : bồi thường cho chính-phủ một số bạc bốn mươi ngàn đồng. Bảy năm, biết bao nhiêu là tội ác, biết bao nhiêu vụ hối mại quyền thế, hà hiếp dân lành, mà chỉ đến tội có bấy nhiêu thôi ư ?

BÁNH XE MỚI

Sau Cách mạng, các hội đồng xã, các ban trị sự ấp đã được bầu lại. Những phần tử lộng hành trong chế độ cũ đã bị loại ra khỏi chính quyền. Các đoàn cán bộ được Tỉnh đưa về thôn xã hoạt-động, chính đồn lại công việc hành chính cảnh sát, ngân sách địa phương... Sau một thời gian các đoàn trên giải tán và nhân viên được trả về nhiệm sở cũ.

Dưới chế độ cũ không có sự kiểm soát của nhân

viên hành chính Trung ương đối với địa phương chẳng ? Có. Cũng kiểm soát sổ sách chăm tính thu chi, cũng xét đơn khiếu nại của đồng bào địa phương do các ủy ban Trung ương... Thế sao nạn những lạm văn tràn ra đó ? Sự kiểm soát của Trung ương chỉ trong một thời gian nào đó, khi Trung ương rời khỏi địa phương, tình trạng lại đầu vào đây, có khi lại tệ hại hơn nữa vì những ông Đại diện, những ông ấp trưởng, những ông hội viên lại phát minh thêm những phương lược, những thủ đoạn tài-tình hơn.

Sau Cách-mạng 1-11-1963, danh từ ấp chiến lược được đổi thành ấp Tân Sinh, nhưng thực chất ấp chiến lược có khác thực chất ấp tân sinh chẳng ?

II. — CHẾ ĐỘ XÃ THÔN TỰ TRỊ

Vì tinh thần xã thôn tự trị này mà ông Nguyễn tôn Hoàn bị đá kích trong dự định cải tổ hành chính địa phương. Tinh thần xã thôn tự trị là tinh thần có tự ngàn xưa trong hệ thống hành chính của dân tộc Việt-Nam. Tinh thần xã thôn tự trị bây giờ như đã bắt rễ trong ý-niệm chính trị của người dân quê. Nhưng không phải vì thế mà ông Phó Thủ-tướng đặc trách bình định lại rút rè trong công cuộc cải tổ để bình định lại xứ sở.

BẦU CỬ VÀ ỨNG CỬ ...

Đại-diện xã, ấp trưởng, các hội viên hành chính xã do dân bầu. Dân chủ thật đấy, hay thật đấy. Cũng vì do dân bầu nên uy-quyền của họ quá nhiều. Mới lên chức một năm họ đang còn được dân cảm mến, hai năm sau họ xa dần dần vì họ trở nên dần dần độc tài. Ông Tổng thông có sự độc tài của ông tổng thông. Ông Đại-diện xã có sự độc tài của ông Đại-diện xã. Người dân quê ít sợ ông Tỉnh trưởng, có thể nói là không sợ, vì ông ấy ở xa, mà chỉ sợ ông Đại diện xã vì chính ông này mới trực tiếp cai-trị. Ở nông thôn người ta thường nói : « gặp ông tỉnh trưởng còn dễ hơn là xin gặp ông Đại diện xã » là tại sao ? Tại vì người nông dân bầu ông Đại-diện nên mới khó gặp ông Đại-diện. Ở Mỹ, mỗi Tổng thông chỉ được ứng cử một lần và tái ứng cử hai lần, là một tục lệ, nhưng là một tục lệ rất hay cho nên sau này nó đã trở nên một điều căn bản trong hiến-pháp vì tâm lý con người khi đã có uy quyền, nhất là uy quyền dài ngày thì sẽ trở nên độc tài; ông Ngô đình Diệm mới cầm quyền có 9 năm mà có người so sánh sự độc tài của ông với Mussolini, với Hitler... Bầu ông Đại diện xã lên không phải là để cho ông ngồi hoài ở cái ghế Đại-diện, để đến khi nào tội ác của ông ấy bị vỡ lở quá với, dân kêu quá, mới hạ ông ấy xuống. Phải làm sao mà ngăn chặn lại, hạ xuống khi họ sắp sửa phạm tội để cho người dân khỏi bị thiệt thòi. Muốn như vậy phải ấn định nhiệm kỳ phải bầu lại ngay, không nên hoãn lại vì lý do nà, hoặc lý do kia. Kỷ luật áp dụng cho nhân viên hành chính xã thôn phải được triệt để thì hành. Tội tham nhũng, hối mại quyền thế phải được trừng trị đích đáng. Có như thế người dân nông thôn mới tin tưởng chính quyền, mới mạnh dạn tố cáo tội ác của các nhân viên xã thôn do dân bầu, như vậy người dân quê mới tích-cực góp phần vào công cuộc kiến quốc và cứu quốc.

PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC CỦA CÁN BỘ

Tại Tỉnh, tại quận đều có các ông tùy phái chuyên lo việc « trình xem và trình ký », vì công việc quá nhiều cho nên cán phải có sự phân công như thế và xét ra rất cần. Tại xã, ông Đại-diện cũng có nhân viên cộng tác, cũng « trình xem, trình ký » như tại Tỉnh, tại

Quận và đôi khi còn đi xa hơn nữa. Văn-phòng Đại diện đặt ngay chính giữa, ông Đại diện ngồi rất đường bệ, có nhiều nơi, ông Đại-diện ngồi riêng biệt một nơi rất kín đáo, dân chúng cần gì, hỏi gì, cũng lầy lăm e ngại mà diện kiến với ông Đại-diện. Chính cái chế độ nha sảnh, chế độ « Bàn giấy » làm cho dân xa dân chính quyền. Chưa hết, kiểu cách quan liêu, khó dễ của cán bộ địa phương làm cho người dân quê khổ tâm không ít. Sau Cách mạng, người ta tố giác những hành vi không thể tưởng tượng được của vài ông Đại diện hay hội viên xã : cho anh em dân vệ canh gác để hành lạc, cho anh em dân vệ đứng đàn chào khi ông Đại diện đi dự một buổi lễ do làng tổ chức như khánh thành một ngôi đình, một buổi hội... Những sự kiện trên đã chấm dứt sau Cách mạng ? Chưa — Cô Tám góa chồng khi về làng thì được ông hội viên cảnh sát xã, ông trung sĩ niếm nờ chuyện trò vì chưa biết người ngồi cạnh cô Tám là ai; đến khi người đó giới thiệu là chồng cô Tám, thì lập tức ông hội-viên và ông trung sĩ khó dễ ngay; hỏi giấy tờ, thâu máy nghe của người đàn ông đó ... (Vũ Bình, Phóng sự Thăm lại dân tình quanh đất U-Minh, đăng trên nhật báo Tự-Do). Phải làm sao chấm dứt tình trạng đó ngay. Thái độ đường bệ, khó dễ của nhân viên hành chính địa-phương sẽ làm cho nhân dân xa dân chính quyền.

TỪ NGÂN SÁCH ...

Hội-đồng xã có một ông hội viên tài chánh cũng giống như ông Tổng trưởng tài chánh trong nội các, nhưng quyền hành thì không có; ông đại diện xã giữ chìa khóa tủ sắt. Xã có quyền dự trừ ngân sách và ngân sách xã duyệt y do Tỉnh. Có trường hợp vài xã thu hai trăm ngàn thì chi cũng vừa đúng hai trăm ngàn. Trên lý-thuyết, khi muốn tiêu một khoản nào phải xuất biên lai, phải kiểm nhận, phải có hóa đơn, nhưng gian lận vẫn xảy ra, nạn biên lai tồn căn và biên lai xuất sai biệt con số, hóa đơn không viết có và hàng trăm mảnh lới khác đang còn xảy ra. Vì tinh thần tự trị cho nên kinh-nghiệm cho chúng ta thấy, sau Cách mạng mỗi ông Đại-diện của chế độ cũ nếu buộc phải kê khai tài sản họ có thể phong túc hơn về tiền bạc so với một công chức hạng A rất tiết kiệm. Hãy chấm dứt nạn tham nhũng và xâm tiêu công nho. Nếu để xảy ra thành chuyện đã rồi thì chỉ có người dân quê là nạn-nhân. Chính quyền nên nhớ rằng giấy tờ bao giờ cũng hợp pháp, biên lai, hóa-đơn bao giờ cũng được hợp thức hóa; vì vậy mà công quỹ đã bị hội đồng xã đục khoét liên miên trong chín năm trường. Đến khi đem ra ánh sáng, như trường hợp cựu đại diện Trần Tùng chỉ bồi thường có bốn mươi ngàn thì chính phủ bị thiệt thòi quá. Tự-trị ? — Được, nhưng phải kiểm soát và hạn chế.

ĐỀN RUỘNG ĐẤT

Đành rằng xã sát dân nên có quyền quân phân ruộng đất. Nhưng quân phân cách nào ? Trước đây chính quyền cũng đã nhiều lần phát giác gian lận : có vài đám ruộng không có tên trong sổ Quân thủ điền thổ, nhân viên xã cho canh tác rồi thu tiền bỏ túi. Còn nhiều nữa : chợ búa, đò, ao đầm, phá... xã thôn còn tự trị nhiều quá, mặc dù trung ương đã lầy lăm rất nhiều quyền hạn. Còn tự trị nhiều nhất là trong vấn đề tài chánh thì những món tiền lớn còn có cơ hội thoát ra khỏi ngân sách quốc gia, thay vì để kiến thiết xứ sở, tiền bạc của nhân dân đóng góp lại cung cấp cho các ông Đại-diện xã sống một đời

(xem tiếp trang 11)

CALIGULA

DƯƠNG ĐÌNH KHÔI dịch

KỊCH BÀN HỒI

của ALBERT CAMUS

Vở kịch Caligula của Albert Camus trình diễn lần đầu tiên tại rạp hát Hébertot (Paris) năm 1945 dưới quyền điều khiển của nhà đạo diễn OETTLY và do Gérard Philippe thủ vai chính : CALIGULA. Đây là một vở kịch ý tưởng, nêu ra sinh hoạt của Bạo Chúa Caligula trong tất cả chấp tranh với cuộc đời để đạt mộng tác oai thông trị con người bằng suy tư, bằng hành động và bằng chính cả nếp sống. Caligula, với ý niệm tuyệt đối về mình và về viễn tượng cuộc đời theo chiều hướng đơn phương thông trị đó có thành công được hay không, đó là lời giải đáp mà Albert Camus đưa ra theo dõi để rồi bừng sáng lên trong hồi kết cuộc với sự kết thúc giấc mộng của Caligula trong một cái nhìn về chính bản thân sau bao nhiêu tháng năm hung ác.

LỜI NGƯỜI DỊCH

(tiếp theo)

HỒI THỨ HAI

MÀN IV

CAESONIA : (Chỉ sự hỗn-độn trong phòng, nói khích.)

Các ông giao chiến ?

CHEREA : Chúng tôi đang giao-chiến.

CAESONIA : (vẫn một giọng điệu) Tại sao các ông lại đánh nhau ?

CHEREA : Chẳng vì sao cả.

CAESONIA : Vậy thì các ông nói đôi.

CHEREA : Nói đôi gì ?

CAESONIA : Không phải các ông đánh nhau?

CHEREA : Vậy thì không phải chúng tôi đang đánh nhau.

CAESONIA : (mim cười) Có lẽ tốt hơn hết là các ông nên dọn gian phòng này lại cho có thứ tự. Caligula ghét lộn-xộn lắm.

HÉLICON : (quay nói với người quý-tộc lớn tuổi).

Các anh sẽ làm cho hẳn đến nỗi xung !

QUÝ TỘC LỚN TUỔI :— Chúng ta đã làm gì ông ta mới được chứ.

HÉLICON :— Chẳng làm gì cả, chính vì thế.

Thật là có thể vô nghĩa lý đến mức độ đó.

Các ông tự đặt vào địa vị của Caligula. (nghe một lúc rồi nói tiếp) Dĩ nhiên là các ông đang âm-mưu ít nhiều, phải thế không ?

QUÝ TỘC LỚN TUỔI :— Sai rồi, không phải thế. Ông ta đoán tưởng gì ?

HÉLICON :— Ông ta không đoán tưởng gì cả. Ông ta đã biết rõ sự việc. Tôi đoán rằng hình như trong thâm tâm ông ta cũng muốn thế. Thôi đi, chúng ta hãy xếp dọn gian phòng lại. (Mọi người lui-húi xếp dọn — Caligula vào và quan sát họ).

MÀN V

CALIGULA : (Quay nói với vị quý tộc lớn tuổi) Chào em cưng yêu dấu. (Quay về phía các vị quý-tộc khác và nói) Cherea, ta định đến dùng cơm tại nhà người — Còn anh Mucius, ta mạn phép mời phu-nhân của người.

(Vị quân-gia vỗ tay gọi; một người nô lệ đi vào nhưng Caligula cản và nói tiếp),

Khoan đã ! Các ông biết cho rằng nên tài chánh quốc gia chỉ có thể đứng vững nhờ những thói quen.

Từ hôm qua thói quen cũng chưa đủ, cho nên ta buộc lòng giảm bớt nhân-viên trong cung điện. Với tinh-thần hy-sinh mà ta chắc-chắn rằng các ông sẽ tán dương, ta quyết định giảm bớt chi-phí trong cung điện, giải phóng vài kẻ nô lệ và trưng dụng các ông giúp việc cho ta. Xin các ông hãy dọn bàn ăn.

(Các nghị-viên nhìn nhau do dự)

HÉLICON : Này các ông hãy có một ít thiện-chí chớ. Các ông sẽ thấy rằng ở trong xã-hội, bị trụt chức dễ hơn là được vinh-thắng.

(Các nghị-viên đi đi lại lại với vẻ ngập-ngừng)

CALIGULA : (Nói với Caesonia)

Những kẻ nô lệ nhác-nhóm sẽ bị hình phạt gì ?

CAESONIA : Hình như chúng sẽ bị đánh roi.

(Các nghị viên vội-vả dọn bàn một cách vụng về)

CALIGULA : Này các ông. Làm việc cho có phương-pháp chứ, nhất là phải có phương pháp ! (Nói với Hélicon)

Hình như họ đã mất tay rồi ?

HÉLICON : Thật ra thì không bao giờ họ có tay cả, nếu có đi nữa thì cũng chỉ dùng để đánh đập hay sai-khiến. Minh cần nhân-nại thôi. Chỉ cần có một ngày để tạo nên một nghị-viên; nhưng muốn có một người lao-động phải hết mười năm.

CALIGULA : Ta e rằng cần phải hai mươi năm để biến đổi một nghị-viên thành một người lao động.

HÉLICON : Kể ra thì họ cũng đã biết dọn xong bàn rồi đó. Theo thiên-ý thì họ có thiên-chức ! Thân-phận tôi-tớ sẽ phù-hợp với họ. (Một nghị-viên lau mồ hôi trán), Hoàng đế hãy nhìn đây, họ bắt đầu đổ mồ hôi rồi đó — Đó là một giai-đoạn.

CALIGULA : Tốt. Chúng ta không nên đòi hỏi gì quá đáng. Kể ra thì không đến nỗi tệ lắm. Và lại một khoảnh khắc công lý luôn là chuyện đáng làm. À về vấn đề công-ly, chúng ta cần đi gấp : một vụ hành quyết đang chờ lệnh ta. A ! Cũng may cho RUFIOUS là ta đòi bụng sớm. (Giọng tâm sự) Rufius, chính anh chàng hiệp-sĩ sẽ bị xử-tử (một lát) các người không hỏi vì sao anh ta phải chết ?

(Mọi người im lặng — Trong lúc đó các kẻ nô lệ đem đồ ăn vào — Mọi người vui vẻ).

Hừ ta nhận thấy các người trở nên thông-minh. (Ông ta cầm một quả ô-liu) Các người đã hiểu rằng không cần phải làm một việc gì để bị tử hình. Bình - sĩ, ta bằng lòng các người lắm. Phải vậy không, Hélicon ?

(Ông ta ngưng ăn và nhìn các quan khách với vẻ đùa cợt).

HÉLICON : Hẳn thế ! Chà, đạo quân oanh liệt làm sao ! Nếu Hoàng-Thượng muốn biết ý kiến hạ thần thì hạ thần xin nói rằng bây giờ họ quá ngoan, và họ không muốn giao-chiến nữa. Nếu họ cứ tiến theo đà đó thì đế-quốc sẽ sụp-đổ !

CALIGULA : Tốt lắm. Thôi chúng ta an-ngỉ. À, bây giờ, ai muốn ngồi đâu cũng được. Đứng câu nệ lễ-nghi. Hẳn là anh chàng Rufius đã cá may mắn. Ta chắc rằng anh ta không tán-thành sự trì hoãn này. Tuy nhiên bắt từ - thần chờ đợi vài giờ, thật là quý vô giá.

(Mọi người ăn uống — Lê dĩ nhiên là Caligula ngồi bàn không được đẹp mắt lắm. Ông ta cứ tự tiện vứt hạt ô liu vào đĩa của những người kẻ cạnh, nhỏ thật vào đĩa, lấy móng tay xia răng và gãi đầu một cách hững hờ.)

Ông ta bỗng chốc ngưng ăn và dăm nhìn một vị khách, Lepidus và nói có vẻ hung dữ) Người không được vui vẻ lắm. Có phải vì ta đã bảo giết con trai của người.

LEPIDUS : (nghe ngạo) Tâu Hoàng-Thượng không phải thế, trái lại

CALIGULA : (Về mặt hơn hờ) Trái lại ! A, ta ưa thích những khuôn mặt giàu diễm những nỗi u sầu của lòng. Khuôn mặt người buồn bã. Nhưng lòng người ? Thì trái lại phải

không Lepidus ?

LEPIDUS : (Quá quyết) Vâng, Tâu Hoàng-Thượng !

CALIGULA : (Càng thêm sung sướng) A ! Lepidus, không ai thần-thuộc với ta bằng người. Chúng ta hãy cùng vui cười lên, người muốn không ? Hãy kể cho ta nghe một chuyện khôi hài.

LEPIDUS : (tin ở sức lực mình) Ôi Hoàng-thượng !

CALIGULA : Thôi được. Ta sẽ kể vậy. Nhưng người hãy cười nhé Lepidus ? (Về nhìn nham hiểm). Cười cho cái chết của cậu trai thứ hai của người (ông ta lại cười). Và lại, không phải người cầu nhau rầu rĩ. (Ông ta uống một hớp và nói dần từng tiếng) Trái... Trái... Lepidus này.

LÉPIDUS (Về uể-oải) Trái lại, Tâu Hoàng-thượng.

CALIGULA : Chà, tốt đó. (Ông ta lại bưng ly uống)

Bây giờ, nghe ta đây (Về mơ màng) Ngày xưa

có một vị Hoàng-đế đáng thương hại mà chả

ai tra cả. Ông ta, thì ông ta thương Lepidus;

bắt giết cậu con trẻ nhất của Lepidus để giải

thoát cho mình mỗi tình đó. (Ông ta đổi

giọng) Lê dĩ nhiên là chuyện không phải

thật như thế. Buồn cười nhỉ ? Người không

cười gì cả. Chẳng ai cười cả ? Vậy hãy nghe

đây (Rất giận dữ) Ta muốn mọi người

cười lên. Người, Lepidus, và tất cả mọi người.

Hãy đứng dậy và cười đi. (ông ta đập bàn)

Ta muốn, ta muốn thấy các người cười, các

người nghe không.

(Mọi người đứng dậy. Trong suốt màn kịch này

trừ Caligula và Caesonia ra, thì các kép hát

có thể diễn xuất như những quân rối máy.

Caligula ngả mình trên giường, về mặt tươi

tắn và bắt cười không ngớt)

Không như thế được. Caesonia hãy nhìn chúng

nó. Chả có gì trôi chảy cả — Lòng chính trực,

niềm tôn kính, uy thế tất cả đều mất hết ý nghĩa.

Sợ hãi làm cho tất cả đều biến mất. Sự hãi,

Caesonia ơi, niềm cảm xúc đẹp đẽ, không pha

trộn, trong trắng và bất vụ lợi một trong

những tình cảm cổ phong độ cao sang được

thoát ra từ cái bụng con người.

(Ông ta lấy tay vuốt trán và uống nước. Giọng

trở nên thân mật) Chúng ta hãy nói chuyện

khác — Cherea, Sao anh lặng lẽ âm thầm thế.

CHEREA : Tâu Hoàng - Thượng, Hạ Thần sẵn

sàng nói nếu ngài cho phép.

CALIGULA : Tốt. Tốt lắm. Vậy thì hãy cầm mồm

đi — Ta muốn nghe anh bạn Mucius nói

chuyện.

MUCIUS (Miễn cưỡng) Xin tuân lệnh Hoàng

Thượng.

CALIGULA : Này, người hãy nói cho ta nghe về

vợ người. Trước tiên hãy bảo bà ta đến phía

trái ta.

(Vợ Mucius tiến cạnh Caligula)

Này ! Mucius, chị ta chờ người nói chuyện.

MUCIUS (có vẻ hơi bàng hoàng) Vợ hạ thần, hạ

thần, yêu nàng.

(Mọi cười người rộ)

CALIGULA : Hẳn thế rồi, ông bạn tôi ơi — Nhưng thường tình quá.

(xem tiếp trang 14)

ẢO ẢNH CỦA DÂN CHỦ TỰ DO

(tiếp theo trang 5)

hai miền. Duy có một điều đáng nói là tâm lý của người dân không ra nhìn xa xôi, họ chỉ nhìn trước mắt, nhìn chung quanh, nhìn để so sánh một cách thâm lặng sự chênh lệch thái quá giữa các tầng lớp nhân dân, giữa đô thị và thôn quê. Có kẻ đi xe hơi năm bảy chiếc, ở nhà lầu đôi ba tầng, có kẻ chui rúc trong những hang chuột tối tăm, có kẻ sống cuộc đời xa hoa, nhàn rỗi, bên cạnh kẻ đầu tắt mặt tối vẫn không đủ miếng cơm manh áo hằng ngày. Tình trạng đó phải là mối quan tâm bậc nhất của các nhà lãnh đạo quốc gia ngày nay. Một cuộc Cách mạng xã hội vĩ đại và sâu rộng để đánh tan những hoài nghi trong lòng người dân là một điều tối thiết. Một cuộc Cách mạng bằng hành động cụ thể và quyết liệt, chứ không phải là một cuộc cách mạng bằng ngôn từ lộng lẫy. Tự trung, công cuộc chống Cộng hiện nay chỉ thu hẹp lại trong việc giải quyết hai vấn đề chính yếu của người dân: Cơm áo và Tự do. Đó phải là một việc có thực, không thể mãi mãi là một ảo ảnh. Hiệp định GENEVE 1954 tuy đã xé nát sự thống nhất quốc gia, nhưng ít nhất lúc đó đã làm sao cho người dân miền Nam nước Việt lâm tường đã thoát khỏi bàn tay sắt của Cộng sản với sự chấp chính của ông Ngô đình Diệm và sự bảo đảm che chở của Hiệp định đó. Người dân nghĩ rằng lần này Thủ-tướng Diệm thành thật muốn cứu vãn đất nước qua một thời đại loạn, và có thiện chí thiết lập một chế độ dân chủ tự do thật sự. Vì lẽ đó, hầu hết mọi người đều hân hoan tin tưởng khi nghe những lời tuyên bố của ông ta: «*kiến tạo dân chủ không phải chỉ là soạn thảo và ban hành văn kiện và luật lệ là đủ. Dân chủ chính là một trạng thái tinh thần, một lễ sinh hoạt trong sự tôn trọng nhân vị, ngay ở bản thân mình cũng như ở kẻ khác.*» (Tuyên cáo ngày 26-10-55). Nhưng chúng ta hãy xét thử những ngôn từ đẹp đẽ như hoa thêu gấm dệt trên đây có thể hiện được bằng hành động trong thực tế không, có đem lại cho người dân thiết tha với tự do một đời sống cởi mở, no ấm, yên vui, trong một chế độ công bằng và dân chủ không? Qua vài năm đầu của một nếp sinh hoạt chính trị mập mờ, dần dần chính phủ Ngô đình Diệm đi sâu vào con đường lừa dối, bịp bợm, phản dân chủ, y như chế độ Cộng sản. Về hình thức tổ chức, cũng có đủ hiến pháp, quốc hội, cũng áp dụng nguyên tắc phân quyền, cũng có Tổng tuyển cử, phổ thông đầu phiếu, trưng cầu dân ý... đủ mọi sự kiện bắt buộc để tạo nên một chế độ dân chủ tự do trong một chính thể Cộng hòa, nhưng thực ra, chính phủ Ngô đình Diệm chủ trương một nền độc tài cánh chế, một chế độ gia đình trị quy tụ xung quanh có bao nhiêu kẻ «*bê tôi*» trí thức và không trí thức hết dạ trung thành (cổ nhiên chỉ trong thời gian ông Diệm còn uy quyền). Một chế độ phong kiến quái gở và trái mùa kia đã được tờ báo Paris Match số 762 mệnh danh là DIEMOCRATIE (chế độ dân chủ theo kiểu ông Diệm). Chính phủ Ngô đình Diệm đã đi vào vết xe bùn lầy của bao nhiêu nhà độc tài ở các quốc gia chậm tiến miền Đông Nam Á. Ấu đó cũng là một tình trạng chung cho hầu hết các quốc gia ở Đông Nam Á mới vừa thoát khỏi ách thống trị của ngoại nhân, đã vội nóng lòng, vượt ra khỏi tình trạng chậm tiến và kém mở mang bằng mọi cách, và người ta thường cho rằng chỉ có chế độ độc tài mới đủ năng lực chống đưa quốc gia theo kịp các cường quốc Tây phương. Sự nhận định sai lầm đó đã là một trong những yếu tố chính giúp đỡ các chính phủ quốc gia thiết lập được một chế độ phản dân chủ và bóp chết tự do của con người. Ông Tạ văn Nho trong quyền «*những vấn đề của Đông Nam Á*» cũng đã nhận xét rất xác đáng: «*Vấn đề thể diện quốc gia một khi đã được chu toàn rồi với sự rút lui của thực dân, thì người ta hình như có ý bỏ qua những phản bội tinh thần cách mạng như việc hoãn thi hành những*

tự do dân chủ, hoãn xây dựng một cơ cấu kinh tế mới, một nền văn hóa không mặc ám, không ần ý. Ở Á-châu, có lẽ chỉ có một nước Nhật đã thực sự tiến hành những cải cách nội bộ dưới thời vua Minh-Trị, nhưng cũng đợi đến sau thời kỳ chiếm đóng của Mỹ (1951) tập tục dân chủ mới lan rộng trong dân chúng làm cơ sở cho hoạt động chung. «*Hơn nữa, khi dân chúng cảm thấy bất lực trước bao nhiêu vấn đề thiên nan vạn nan (chính trị, kinh tế, xã hội...)* bày ra trước mắt, thì người ta thường đặt hết tin tưởng vào người lãnh đạo quốc gia. «*Người ta gọi đó là vị cứu tinh của dân tộc; chính lúc đó là lúc nảy mầm và phát triển lòng sùng bái đến cuồng tín đối với người lãnh đạo (la mystique du chef) và do đó một chế độ độc tài được thành hình*» (La crise de la Démocratie — Roger Lacourt). Đó là trường hợp của Hitler dưới thời Đức Quốc Xã, của Lý Thừa Vãn ở Đại-Hàn, và ở ngay nước ta, chính là trường hợp của ông Ngô đình Diệm cũng gọi là tiêu biểu. Lỗi ở người lãnh đạo một phần đã mang sẵn trong người bản chất độc tài, tham lam, ích kỷ, không thích một nếp sống dân chủ tự do, cũng những căn bệnh ấu trĩ của một thời đại vua quan phong kiến còn sót lại trong huyết quản của một dòng họ. Nhưng cũng lỗi ở đám «*cận thần*» lúc nào cũng chau chực, xum xoe, nịnh hót, bày ra những trò hề suy tôn và thần-thánh-hóa một nhân vật hết sức tầm thường, đến nỗi cuối cùng, nhân vật ấy tưởng mình là thần thánh thật sự và tha hồ ra oai tác quái đối với kẻ đối lập và đám cùng dân. Đó chính là căn nguyên đưa đến sự sụp đổ toàn diện của các chế độ độc tài từ xưa đến nay vậy.

Nhìn qua sinh hoạt chính trị tại hầu hết các quốc gia miền Đông Nam Á, chúng ta còn nhận thấy một sự kiện: ngoài vấn đề chậm tiến, lạc hậu của một nước mà nhà cầm quyền tự cho mình cái quyền thiết lập ngay một nền độc tài cánh chế để đủ sức mạnh chấm dứt tình trạng đó và đưa quốc gia đến phú cường mau chóng, còn vấn đề thời cuộc biến chuyển nghiêm trọng gây ra bao nhiêu khó khăn do thực dân và Cộng sản, nhà cầm quyền (đặc biệt thời chính phủ Ngô đình Diệm) thường nắm lấy cơ hội ấy để hạn chế mọi tự do dân chủ, phản bội lại quyền lợi của dân tộc để chỉ biết mỗi quyền lợi của chính mình, của gia đình mình và bè đảng của mình mà thôi. Những nhà cách mạng đổi lập, những chiến sĩ tranh đấu cho Tự do, những đảng phái quốc gia đứng ngoài chính quyền đều bị chụp mũ «*Thần Cộng*» hoặc cầu kết với thực dân, và bị loại ra khỏi chính trường. Tình trạng bi thảm đó đã đẩy quốc gia vào cái thế nghiêng ngửa, suy đồi, và chính quyền độc tài ngày càng xa dân, càng trở nên yếu ớt, bất lực, trong khi văn tường mình là vững mạnh. Yếu ớt và bất lực vì thiếu sự ủng hộ của nhân dân, thiếu sự cộng tác của các đảng phái quốc gia, thiếu sự giúp đỡ đặc lực của giới thượng lưu trí thức (ngoại trừ giới trí thức xu thời) và nhất là chính quyền không nắm được một yếu tố quan trọng bậc nhất cho sự trường cửu và vững mạnh của một chế độ: đó là SỰ THẬT. Vì không biết được Sự Thật, nên chính quyền độc tài phạm từ những lỗi lầm nảy sang những lỗi lầm khác, để rồi cuối cùng phải chịu một số phận bi đát theo luật đào thải tự-nhiên trong lịch-sử đấu tranh của nhân loại. Cuộc Cách mạng ngày 1-11-1963 ở Việt-Nam là hậu quả tất yếu của một chế độ đúc kết bởi sự phản nộ, lòng căm thù của toàn dân trong bao nhiêu năm đau khổ. Chúng ta hẳn còn nhớ điều nhận xét rất xác đáng của Carlos Romulo, một chính khách lỗi lạc của Phi luật-Tân, trong kỳ hội-ngộ Bandung vào tháng 4 năm 1955: «*Phải chăng sự đấu tranh giành độc lập cho quốc-gia là sự đấu tranh để thay thế sự thống trị của một thiểu số ngoại quốc bằng sự thống trị của một thiểu số bản xứ*»? (Les nouvelles dimens-

ons de la paix — Chester Bowles). Đó là một hồi chuông báo động, để cao cảnh giác những ai đương nắm chính quyền quốc-gia ở Đông Nam Á mà có khuynh hướng độc tài. Nhưng gần 10 năm trôi qua, hầu hết các quốc gia ở Đông Nam Á vẫn chưa thoát khỏi ách thống trị của một thiểu số bản xứ, và lời cảnh cáo nghiêm trọng của ông Romulo vẫn còn nguyên vẹn tính cách thời sự. Một chế độ dân chủ tự-do mà trong đó mọi sinh hoạt chính trị được điều hòa hợp lý dựa trên ý chí chung của toàn dân, đối với quần chúng vẫn còn nguyên là một ảo ảnh! Có người cho rằng tại vì trình độ của dân chúng còn quá thấp kém nên chưa đủ khả năng sinh hoạt dân chủ, cũng tại vì quốc gia đương trải qua lúc biến loạn, cần phải thiết lập trong buổi đầu một nền độc tài hữu khuynh để xây dựng «*hạ tầng cơ-sở*» cho một chế độ dân chủ tự-do. Quan niệm như vậy, người lãnh đạo quốc gia chỉ muốn để cao lại vai trò của một CINCINNATUS trong lịch sử đấu tranh của Đệ quốc La-Mã thời xưa, nhưng ai có thể tin chắc rằng đó không phải là một sự phình gạc vì có gì để bảo đảm? Người dân đã quá chán chế trước những xảo-ngôn, những lời hứa hẹn đường mật trong gần 20 năm qua, nên họ đã tìm cách tự phòng vệ bằng một thái độ hoài nghi và thụ động. Cũng có kẻ cho rằng tại vì nước Hoa-kỳ, hiện đương nắm giữ vai trò lãnh đạo thế giới tự-do, lúc nào cũng quá bận rộn về những chiến lược quân sự mà cứ nhắm mắt ủng hộ những chính-phủ quốc-gia có khuynh hướng độc tài, miễn là chính phủ ấy quyết liệt chống Cộng. Điều nhận xét ấy không phải là hoàn toàn sai lầm dưới thời Chính phủ Ngô đình-Diệm, nhưng sau cuộc chính biến năm 1960 với những vụ bắt bớ tra tấn, tù đày các lãnh tụ quốc gia đổi lập, sau vụ đàn-áp Phật-giáo-đồ năm 1963 đã gây niềm công phẫn trên công luận thế giới, và nhất là cuộc Cách-mạng 1-11-63, đã bỏ tước sự thiếu sót nặng nề trong đường lối chống Cộng của nước Mỹ, ít nhất là tại Việt-Nam.

Đến nay, chắc hẳn người Mỹ đã hiểu rõ tính chất chiến cuộc ở Việt-Nam. Đó là một cuộc chiến tranh tiếp diễn trên bình diện chính trị kinh-tế, và tùy theo tâm lý quần chúng mà nó mang mỗi lúc một bộ mặt khác, ngoài tính chất quân sự cổ hữu của nó, đúng như lời Thông-tướng TAYLOR đã nhận định trước ngày sang Việt-Nam nhận chức Đại-sứ: «*Cuộc chiến tranh ở Việt-Nam không thuần túy quân sự, mà có tính cách chính trị, kinh tế và tâm lý*». Chỉ có những biện pháp quân sự không thôi, dù hùng mạnh, cũng không thể nào giải quyết nổi tất cả những khó khăn ở đây. Do đó, có rất nhiều lý do và yếu tố để xác định cuộc chiến tranh chống Cộng ngày nay không hẳn là một cuộc chiến tranh chiếm đóng đất đai và tiêu diệt quân thù, mà chính là một cuộc chiến tranh chiếm đóng lòng người và tiêu diệt một ý-thức-hệ. Vì vậy, một chế độ dân chủ tự-do thật sự mà trong đó mọi bất công xã-hội đều được san bằng, một nền độc lập mà chủ quyền không thuộc về một thiểu số, đó là điều mong ước khát khao của toàn dân trong khi đuổi theo cuộc chiến tranh chống Cộng. Sự chiến thắng sẽ thuộc về chúng ta hay không, điều đó một phần là do thái độ của người lãnh đạo quốc gia hiện nay có đặt vấn đề trung thành với lý tưởng tự-do dân chủ hay không, một phần là do sự tranh đấu của đại chúng có bị những yếu tố chủ quan làm sai chiều lệch hướng đi không, một phần cũng là do thái độ của các phần tử trí thức và giai cấp tiểu tư sản có dám nhìn thẳng vào nội tình quốc gia và bắt tay vào việc chống Cộng cứu quốc hay không. Một cuộc Cách-mạng chính-trị thời phôi thai khi-thế đang lên sau ngày Cách-mạng 1-11-63, đi đôi với một cuộc Cách-mạng Xã-hội được

(xem tiếp trang 13)

CÁC NHÀ HỘI HỌA MỚI PICASSO

của XUÂN-LINH

GIÁ TRỊ SÁNG TẠO TRONG NGHỆ THUẬT PICASSO NGHỆ THUẬT LẬP THỂ: GIAI ĐOẠN TRƯỞNG THÀNH

Sau khi tác phẩm « Những cô gái xứ Avignon » ra đời đánh dấu sự hình thành của nền Hội Họa LẬP THỂ, Picasso đã cùng với nhiều bạn bè danh tiếng như Cézanne, Braque hoạt động ráo riết cho sự trưởng thành về vang của HỌA PHÁI này.

Điều đáng chú ý hơn hết là qua bao nhiêu đổi mới và sáng tạo cho Nghệ-thuật Lập-Thể, PICASSO đã hành động hết sức dè dặt, vì lối phát-triển phức tạp của khuynh hướng nghệ-thuật mới này có một viễn tượng vô cùng sâu rộng đối với thế kỷ hai mươi này.

Bên cạnh PICASSO đã có bao nhiêu họa sĩ trừu tượng hoặc đồng ý hoặc không đồng ý với PICASSO thường hội họp, chung sức thảo luận một cách sôi nổi để cho vấn đề nghệ thuật của thời-đại được sáng tỏ hơn.

Sau khi nêu lên những nét đại cương về NGHỆ THUẬT LẬP THỂ Picasso đã tìm đến các nhà HỘI HỌA đàn anh thu thập nhiều điểm tương đồng, nhiều kinh nghiệm quý báu để thực hiện có hiệu quả đường lối nghệ thuật mới mẻ của ông. Hai nhà danh họa không cùng một quan-điểm lập-thể nhưng đã giúp PICASSO lập thể hóa sự vật một cách hết sức nhiệm mầu và mãnh liệt là GAUGUIN và MATISSE.

MATISSE với Họa phái DÃ THÚ (Fauvisme), GAUGUIN với khuynh hướng nghệ-thuật tổng hợp nặng về Tượng-trưng và tinh thần trang trí.

GAUGUIN giàu về lối kiến trúc của hình-thể trên những bình diện màu sắc; MATISSE giàu về màu sắc náo loạn bình diện thiên-nhiên gây ra một THỂ THÁI cách biệt hẳn với Thiên-nhiên.

Qua hai quan-điểm nghệ-thuật đó, PICASSO đã đẩy mạnh vấn đề sáng tạo lập-thể rất qui củ nặng không phụ thuộc một đường lối nghệ-thuật nào cả.

Ở PICASSO, tự do phóng túng, nhưng không hỗn loạn; nhiều sưu tầm, tìm kiếm nhưng hoàn toàn tự lập và đổi mới. Nếu cách mạng không có nghĩa là vong bản, thì PICASSO nhà CÁCH-MẠNG NGHỆ-THUẬT trong sứ mệnh sáng tạo nền HỘI-HỌA LẬP-THỂ, đã tỏ ra là người có căn-bản nhất. Bởi vậy, người ta không ngạc nhiên gì khi tìm thấy trong



NGƯỜI ĐÀN BÀ XANH — 1909 (cao 0,99, dài 0,81),
(xây dựng hình thể theo chiều ánh sáng)

nhiều tác phẩm của PICASSO còn có một cái gì rất quen thuộc với TÂM HỒN ĐÁM SAY, XA-XÓT của GRECO, GOYA, những tâm hồn nặng đày xúc cảm như POUSSIN, COROT, INGRE thuộc các thế kỷ trước, cũng như của CÉZANNE, SEURAT thuộc thế kỷ hiện tại:

— Đối với INGRE, Picasso tán-thành một quan điểm diễn đạt không lưu ý đến đề tài mà cốt vận dụng màu sắc để xây dựng tinh thần, tinh tiết của hình thể sự vật.

— Ở SEURAT, Picasso chú ý đến đường lối sáng tạo dựa trên tinh thần thể nghiệm, xây dựng hình thể theo chiều ánh sáng.

— Ở CÉZANNE, Picasso đã tìm thấy một sức mạnh, một khả năng lập thể vô cùng phong phú, trong những diễn đạt, những sáng tạo khối tích lằng trạ, chóp nón, quả cầu... dựa theo lối kỹ hà hóa các hình thể thiên nhiên.



CHẬU BÌNH VÀ TRÁI CÂY (73 x 60) — 1909 Paris.
(kỹ hà hóa các hình thể thiên nhiên)

Bao nhiêu tìm kiếm đầy suy nghĩ và chu đáo của PICASSO trong dĩ vãng cũng như trong trào lưu nghệ thuật đương thời để đặt nền móng cho nền HỘI HỌA LẬP-THỂ chứng tỏ rằng mọi trưởng thành của họa phái này không phải là quái thai của thời đại.

Phải chăng cũng bởi lý do trên, Nghệ-thuật lập thể từ khi mới ra đời mãi cho đến bây giờ đã chiếm một địa vị đàn anh, một địa vị quan trọng bậc nhất suốt cả trào lưu nghệ thuật THẾ KỶ HAI MƯƠI này.

Ngoài một vài tiêu chuẩn căn bản : thiếu xây dựng viễn cận, chỉ có đường thẳng, góc xiêng, những bình diện, những mặt phẳng màu v.v... có thể xem như những nguyên tắc chung để xây dựng nghệ thuật lập thể, người ta thấy nền nghệ-thuật này qua mọi sáng tác đổi dào của PICASSO đã biến chuyển theo nhiều giai đoạn, đại khái:

- Giai đoạn LẬP THỂ DIỄN DỊCH (cubisme analytique)
- Giai đoạn LẬP THỂ TỔNG HỢP (cubisme synthétique).

Cùng bao nhiêu biến thái lập thể khác như giai đoạn khôi tinh (Période Cristal) giai đoạn Tinh thể (cubisme hermétique) v.v...

KỶ SAU :

Lập thể diễn dịch
Lập thể tổng hợp và các biến thái lập thể khác

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ CHO NÔNG THÔN ?

(tiếp theo trang 6)

đề vương, một kinh-nghiệm làm mất lòng dân thời Ngô đình Diệm.

Tự trị đã bén rễ vào ý niệm chính trị của người dân quê, tinh thần tự trị này rất thích hợp với một chế độ do các vị quan lại xuất thân từ Cửa Không sản Trình cai trị : đến bây giờ tinh thần tự trị ở xã thôn vẫn còn, nhưng người dân đã bị mỗi mòn vì tinh thần xã thôn tự trị đã bị áp dụng sai lạc trong chế độ Cai Tổng suốt tám mươi năm Pháp thuộc và chế độ cường hào ác bá trong suốt chín năm của chế độ Ngô đình. Phải đặt căn bản ở tinh thần xã thôn tự trị khi muốn cải tổ lại nền hành chánh địa phương. Đợi đến bao giờ chính phủ mới cải tổ ? Danh từ « áp chiến lược » đã được đổi là « áp tân sinh » thì thực chất « áp tân sinh » phải khác « áp chiến lược ».

III. — CHÍNH QUYỀN VÀ NÔNG THÔN CHIẾN TRANH . . .

Không khí chiến tranh, hiện đang pha trộn vào không khí mà người dân quê đang thở. Cách Thủ đô Sài-gòn vài mươi cây sô, cách Tỉnh lỵ mười lăm cây sô, cách thành phố chúng ta đang sống chừng như vậy hiện đang có đánh nhau. Cộng sản áp dụng du kích chiến và Quốc gia « phân du kích ». Ban đêm trong ánh đèn thành-phố, chúng ta đâu biết rằng hầu hết thanh niên ở nông thôn đang đi phục kích quanh hàng rào áp chiến lược trong khi người thanh niên thành ở thị đang ngồi tại các trà thất hoặc vô tư gào bài bên bàn học ?

VÀ VIỆN TRỢ MỸ

Viện trợ đây là viện trợ kinh tế. Báo chí đã từng đăng tải. Chính phủ đã cho tháo khoán một triệu Mỹ kim nhập cảng được phẩm nhất là loại kháng sinh. Thế mà khi người dân cầm toa thuốc trị lao đi mua người ta chỉ bán có 2 bình Streptomycine vì có hết thuốc đó rồi. Hai bình để làm gì ? Chứa như vậy để cho bệnh nặng thêm thì có. Tháo khoán một triệu Mỹ kim để nhập cảng được phẩm, được phẩm đi đâu ? Chúng ta phải thành khẩn mà nói rằng hiện tại chúng ta đang sống trong một nền kinh tế quân binh già tạo. Khi chính phủ Mỹ mới cắt viện trợ kinh tế và viện trợ cho lực lượng đặc biệt chừng hơn một tháng thì chính phủ Ngô đình Diệm đã ngã về chủ trương trung-lập, giá vàng, sữa, thực phẩm lên vùn vụt. Chính quyền có trách nhiệm làm sao để ổn cố giá cả hàng hóa dù thế nào đi nữa để đời sống người dân bớt bấp bênh. Trong thị trường tràn ngập hàng hóa và vật liệu mang dấu hiệu Viện Trợ Mỹ. Oái oăm thay ! Mỹ viện trợ mà người dân phải mua đồ viện trợ : bột bắp, sữa, phân bón, dầu ô-liu, quần áo v.v..., đôi khi phải mua với giá chợ đen, mới đây phải bộ viện trợ Mỹ đã phát giác một lô hàng hóa và thực phẩm viện trợ Mỹ bị cất giữ lâu ngày thành hư hỏng và hình như một phần lớn trước kia đã bị đem bán giá chợ đen.

Nông thôn đang chịu đựng chiến tranh, cho nên nông thôn đang cần giúp đỡ, không phải chỉ với lời nói suông mà cần phải giúp đỡ nông thôn về mọi mặt. Nếu Hoa-kỳ có viện trợ thì người dân nông thôn phải được hưởng viện trợ chứ đừng để cho người dân nông thôn mua viện trợ. Từ Viện Trợ Mỹ đến bàn tay người dân quê còn có một khoảng cách vô hình xa quá. Quốc hội Hoa-kỳ vừa chấp thuận thêm một ngân khoản 125 triệu Mỹ kim viện trợ cho Việt Nam Cộng-Hòa, trong số đó 65 triệu viện trợ kinh-tế, phần còn lại dành cho viện trợ quân sự. Phải giúp đỡ người dân quê. Đừng để cho người dân quê đặt câu hỏi : « Viện trợ Mỹ có thật không ư ? Nếu có thì viện trợ Mỹ đi đâu ? ». Chúng ta trả lời rằng trong chế-độ cũ viện trợ Mỹ đã theo các chính khách để đi ra ngoại quốc, nằm yên ổn tại các ngân hàng Thụy-si, Anh quốc, Hoa kỳ... Quốc-gia muốn tồn tại thì trừ kim phải đối đảo và nằm tại ngân hàng Quốc gia, chế độ Ngô đình Diệm sắp đi đến nạn lạm phát mặc dù

viện trợ Mỹ đã bù đắp trên 2/3 ngân sách quốc gia vì ngoại-tệ đã không có cánh mà bay và đây cũng là một nguyên nhân làm sụp đổ một chính phủ. Hãy ngăn chặn những bàn tay tham lam, vô liêm sỉ đã ăn bớt tài sản quốc gia, đã cắt xén viện trợ Mỹ để dành cho nông thôn, nếu cần hãy chặt đứt những bàn tay đó đi. Bài học viện trợ Mỹ thời Ngô đình Diệm là một kinh-nghiệm.

BAO GIỜ MỚI ĐỘNG VIÊN SINH LỰC QUỐC GIA ?

Tức đây Thủ tướng Nguyễn Khánh có tuyên bố « động viên sinh lực Quốc-gia, động viên thanh niên thành-thị » rồi sau đó lại tuyên bố « động viên ở đây chỉ có nghĩa là động viên tinh-thần ». Trong khi người nông-thôn đang phải chịu đựng chiến tranh, tại các làng mạc xa xôi hẻo lánh, người thanh niên thôn quê đang chiến đấu như quân đội, tại thành thị ta thấy gì ? Thanh niên, sinh viên, học sinh buổi chiều nghỉ học tràn ngập trên các đường phố, trong các trà thất, mở dạ hội, khiêu vũ, hình như họ không biết chiến tranh là gì. Là một quân nhân, hẳn Trung tướng Nguyễn Khánh đã biết được tâm trạng của những người lính chiến từ những tiền đồn miền sơn cước trở về thành phố vào một chiều thứ bảy nào đó. Cuộc chiến tranh hiện tại phải sớm chấm dứt càng sớm càng hay. Nông thôn đã chịu đựng nhiều rồi, về mọi mặt tài lực cũng như nhân lực. Bao giờ mới động viên sinh lực Quốc gia ? Người thanh niên thành thị đã được hưởng thụ nhiều rồi, họ phải đóng góp vào chiến tranh, bây giờ là trách nhiệm của cả Dân tộc. Theo một sắc luật mới sinh viên thuần túy được hoãn nhập ngũ trong suốt khóa học kể cả cao học, tính ra là tám năm: năm dự bị, ba năm cử nhân, hai năm cao học và hai năm ở lại. Tại sao phải là sinh viên thuần túy mới được hoãn nhập ngũ ? Trong giai đoạn hiện tại, chuyên viên, công chức không cần thiết ư ? Đành rằng sinh viên và học sinh là rường cột của quốc gia, nhưng hiện tại chỉ cần cứu quốc mà không cần kiến quốc ư ? Nạn khiếm dụng đang xảy ra trầm trọng. Chuyên viên thiếu công sở thiếu nhân viên. Trách nhiệm là trách nhiệm của cả dân tộc chứ không phải dành riêng cho một thành phần nào trong xã hội. Thành thị đã được hưởng thụ rồi, bây giờ thành thị phải đóng góp. Cách-mạng là nói và làm phải đi đôi với nhau, nếu không cải thiện đời sống nông thôn thì « cách mạng chỉ là một cuộc đảo chính lật-lật » (Vũ Bình). Muốn chiến thắng chỉ có toàn dân mới chiến thắng được. Sinh lực Quốc gia phải được tận dụng. Đừng để nông thôn chịu đựng một mình. Chiến cuộc đang đến hồi sống mái, bao giờ mới động viên sinh lực Quốc gia ?

MỘT CÂU CHUYỆN NGOẠI ĐẾ : « DỊCH TẢ » . . .

Dịch tả đang lan tràn, tại một bệnh viện lớn, nhân viên phải làm việc suốt ngày thâu đêm, chỉ riêng một mình ông GIÁM ĐỐC là không bao giờ bước đến phòng Dịch tả, chẳng hiểu lý do vì sao ? Và lẽ dĩ nhiên nhân viên làm việc ở phòng này được phụ cấp thêm. Đôi lúc người công chức hoặc cán bộ về công tác tại các thôn ấp tự hỏi tại sao lại không được hưởng lộ trú phí như xưa vì chính phủ đã ấn định thể lệ mới là chỉ được hưởng thêm tám trăm đồng nếu thời gian công tác là một tháng. Đành rằng trong chế độ cũ và ngay cả trong chế độ hiện tại sự gian lận không thể nào tránh khỏi, một công chức ngồi tại thành phố hàng tháng vẫn có được những chứng chỉ hành trình để lãnh thêm những khoản tiền « không động xương », nhưng đây là bốn phần của chính quyền, phải gạn lọc những phần tử bất hảo đó, gạt chúng ra khỏi các cơ quan, công quyền, và chính-phủ không nên vì những kẻ đó mà bãi bỏ chế độ lộ-trú-phí của những cán-bộ đã thật tình lăn lộn tại nông-thôn để hoạt-động. Đi lâu mới biết đường dài, mức sinh hoạt của người cán bộ mỗi khi tạm rời nhiệm sở phải gia tăng gấp bội.

MẸ VIỆT NAM

HOÀI THY THANH

Con khôn lớn trong lời ru của mẹ
nhịp võng à... ơi... run rẩy cánh tay gầy
con mỉm cười, mái tóc mẹ như mây
giòng sữa ngọt tháng ngày con bú mớm
con ra đời lúc gia-đình túng quẫn
nhưng đầu nghèo mình đầu thiều thương yêu
có mặt trời lên, có bóng trăng chiều
và tiếng hát êm đềm như tiếng lụa
quên sao được những lời ca dao đó
dẫn con vào bát ngát hội mùa xuân
bà ẤU CƠ kết nghĩa LẠC LONG QUÂN
trăm cái trứng nở thành trăm đứa bé
năm mươi đứa lên rừng
năm mươi người xuống bể
chung bàn tay gầy dựng nước Việt Nam
đến bây giờ lịch-sử bốn ngàn năm
bao vinh nhục đã trùm lên đất mẹ
những Bắc thuộc buồn như chiều nắng xế
tám mươi năm Pháp trị nói sao cùng
rời tàn cư, rời khói lửa mịt mù
rời chia cắt, nỗi niềm ai hiểu thấu
nửa quê-hương cờ hồng pha sắc máu
nửa quê hương cờ vàng như cuộc đời
mười mấy năm trời mẹ héo hắt nụ cười
thân nhược tiểu tâm hồn đau vết đạn
mẹ đã khóc trong chuỗi đời dĩ vãng
hiện tại này sâu thẳm cô khôn người
mẹ còn khóc nhiều khi nghĩ đến tương-lai
những giọt lệ bi thương
nhỏ xuống hình hài Việt-Nam lận-đận,

Ơi biết đến bao giờ
âu lo không còn đề lên từng sô phận
để nàng Xuân về thăm viếng từng nhà
con thu nhỏ mình bé bỏng như ngày xưa
trong khúc hát ru hờ, nỗi đưa đẩy nhịp
những ngày xuân những ngày xuân nối tiếp
nước sông Hồng không đổ lệ thương đau
nước sông Hương thôi chắt chứa u sầu
nước sông Cửu-Long ruộng đồng xanh mát
lời ru mẹ sẽ thành ghénh, thành thác
cuồn đau thương ra khỏi Tô quốc VIỆT NAM
con nằm gôi đầu lên Ái Nam-quan
chân gác nhẹ xuống Cà-Mâu thương mến
tay ôm dây Trường-sơn, tay lùa trong
sông biển
mẹ nhìn con ôi triu mến nụ cười
HOA TƯ-DO, NHÂN-ÁI Ở KHẮP
TRỜI

Phải nâng-dỡ nông thôn đồng thời phải nâng
dỡ cán bộ hoạt động tại nông thôn. Nông thôn là
chiến trường sinh tử của cuộc chiến tranh hiện tại.

IV. — ĐỀ THAY LỜI KẾT LUẬN

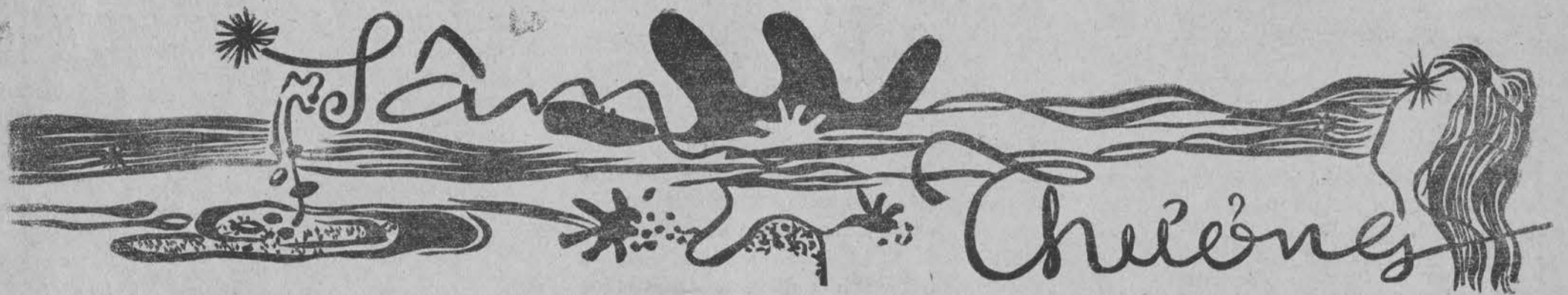
Dân Trung-hoa có câu ngôn ngữ : « Nhật xuất
nhị tác, nhật nhập nhi thức, tạc tinh nhi ẩm, canh điển
nhị thực, Đề lực ư ngã hà hữu tai ? » (Mặt trời mọc
ta đi làm, mặt trời lặn ta đi ngủ, đào giếng mà uống,
cày ruộng mà ăn, quyền lực của vua chúa có ăn thua
gì đến ta). Vì người dân quê Trung-hoa quan niệm
ràng « Đề lực ư ngã hà hữu tai » cho nên chính quyền
phong kiến của vua chúa mới sụp đổ.

Chính quyền hiện tại phải lưu ý đến người dân
quê để người dân quê hợp tác với chính quyền, như
vậy con cá mới sống được trong nước, thuyền mới đi
được trên sông, bằng không chính quyền sẽ mất dân
và sẽ mất tất cả.

Đừng có bao giờ để cho nông thôn phải kêu lên
rằng : « chúng tôi đã chịu đựng nhiều rồi » Khi họ
đã kêu lên như vậy tức là đã đến hồi báo động. Đừng
để mất nông thôn.

TRUYỆN DÀI

nhất lễ



(Tiếp theo)

HÀN trải tấm bia lên nền đá lạnh. Đặt lưng trên tấm thảm của tương quan tín ngưỡng. Sầu tư thể giới chơi vơi. Con thuyền đi về trên dòng sông ngã chiều tím lạnh. Đóm lửa giữa làng xóm xa xôi. Như ánh sáng cứu tinh của ngôi sao Bắc đẩu trên đại dương một chiều sau cơn bão tố. Tương lai vẫn mờ mịt. Giấc ngủ đầu hân đi. Trôi như một chiếc thuyền trong đêm buồn tư tưởng. Thân xác chòng chành. Hai bờ sóng vỗ. Những mái chèo khua nước bỗng đỏ như suối máu lạc giữa sông hè. Ai nói mây chiều nắng sớm. Ai nhắc mưa lạnh đêm sao? Có trăng trong đêm buồn mưa gió ấy. Trên đôi cao, trăng ngũ sắc chạy vòng tròn theo mây về tới tập. Và EM ngồi ngắm trời đất mông mênh. Nỗi niềm ưu tư của con người cô độc. Giữa xứ lạ. Thiều bàn tay âm áp những chiều mưa. Giấc mơ triển miên trôi về trên đôi cò. Và rừng thông vì vút bên cạnh hồ nước lạnh ban mai. Vẫn cảnh sớm chiều không dứt. Bữa cơm trong mái lều ngon ngọt. Chén bằng ngọc trắng. Và đĩa chạm tay ngà. Cảnh thần tiên của bữa cơm đầu hoang dã. EM nhìn Anh giữa hai làn mắt sáng tinh sương. Có tất cả cảnh bình minh hứa hẹn một ngày lên hy vọng. Nhưng mưa vẫn đỏ giọt trên đôi. Và trưa thêm lạnh trong cảnh chiều dần vơi tịch mịch. Ở đây không có ngô trúc. Chỉ có neo thông dài quanh co. Và đất đỏ bùn trơn. Những nhịp cầu lát ván. Và nằm mộ thủy chung. Nét tình say được đắp lên bằng đất. Tất cả đều trở về giữa lòng đất lạnh: đến cả tình yêu? Suy tư một chiều vẫn là suy tư về bao nhiêu thế giới. Mình có đôi kiệp được không để nói chuyện Thiên Đường? Bài ca nhỏ nhẹ. Vẫn là tiếng nói giận hờn. Cửa những cặp tình quá yêu nhau muốn đời cần xé. Những đêm thao thức bàng hoàng. Nghe mưa rơi và gió về không ngớt. Đôi núi trở mình như muốn quật ngã cả thế giới này không có nơi chứa đựng cho tình yêu! Giấc ngủ vẫn là một niềm thao thức. Cửa tâm hồn muốn sống, tay chân muốn giao động giữa một thế sông lặng im. Cái lặng im của những vị trí giam hãm con người. Để cho bản chất sâu xa dưng vưng dậy. Hân đi với một người bạn trên ven hồ:

— Mày xem mưa thế này có đẹp không?

Người bạn sững sờ hỏi lại:

— Mưa lạnh bỏ cha, còn đẹp nước nào! Đền đây mà gặp mưa lạnh thế này, chỉ bằng tau ở Nha Trang hay Sài Gòn quách!

Hân mỉm cười nói tiếp:

— Mưa đẹp như Người-Yêu-Tau-Khóc. Như chính tau khóc người-yêu-tau-khóc mỗi chiều.

— Mày đi đâu cũng nghệ sĩ. Mất ngủ mấy đêm rồi chưa đủ sao còn khóc người yêu?

— Tau khóc suốt đời. Vì người tau yêu như mưa trời không bao giờ hết nước mắt.

Người bạn không bao giờ hiểu thấu nỗi buồn sâu xa của hân. Hai người đi bên nhau và ngạc nhiên nhìn nhau như hai hành tinh lạc hướng đang trở về xa lạ cũng giữa một xứ sở âm u. Người-Yêu-Tau-Khóc. Đời hân là nước mắt ngày mưa. Thiên hạ chỉ tìm cách che thân mà không hiểu được một chút gì về mưa gió. Và cũng chẳng hiểu gì về nước mắt. Mưa là một thảm cảnh: Cái đẹp của tuyệt vọng. Cái đẹp không tìm ra ánh sáng. Cái đẹp của ánh sáng vốn cao vốn xa, mà mưa thì phải trở về lòng đất. Như nước mắt lăn trên gò má. Như đôi làn mi ướt đầm mặn mà. Đầu hân ướt. Tóc hân rũ rượi. Áo mưa của hân chỉ là chiếc áo thường ngày:

chiếc áo nắng mưa không đổi thay. Vẫn thế. Người bạn ngỡ ngác nhìn hân:

— Thôi vào đây ăn tô bún nóng cho rồi. Nói mãi cái chuyện tình nghệ sĩ của mày e tau chết mất.

— Mày chẳng bao giờ chết. Vì mày chẳng bao giờ hiểu. Chỉ có tau đây chết hàng ngày, vì hàng ngày tau đang khóc cái chết của tau. Ừ, thì vào ăn bún như mày muốn. Nhưng tau không ăn vì tau đau.

Quán café bún nóng. Giữa cảnh trời đất cứ lạnh thêm. Không phân biệt bình minh hay hoàng hôn nữa. Và hân cũng chẳng cần. Vì ngày hay đêm thì hân vẫn hằng thao thức. Hân ngồi nhìn cốc café. Và xem người bạn ăn liền hai tô bún nóng. Hân buồn buồn trước cảnh ham sông của con người! Và tự nhiên hân cũng khát khao được sông bình thường như vậy. Ngu dân đi trong cách thế. Những phong độ hàng ngày vẫn là chuyện ăn uống của con người. Không ai thấy buồn mưa rơi khi ngồi ăn bún nóng. Chỉ có hân lạc loài giữa cảnh đôi núi này vậy phủ, không lối thoát về đâu.

Cũng ngần ấy tháng năm. Cũng chừng ấy tuổi lứa tuổi đôi, tuổi tình tuổi nghiệp. Đôi vai trĩu nặng thời gian và đôi mắt nhìn đời chỉ thấy toàn dòng lệ. Con thuyền xuôi về đâu? Trong tương lai của dòng sông, không gian vẫn là hữu hạn. Nhưng tìm thấy chỉ trong hữu hạn đó vẫn là một nỗi bán khoán. Sóng vỗ chòng chành: vẫn là gai nhọn. Những mũi gai nhọn sắc. Chích vào châu thân. Làm rớm máu con người ngay trong những giấc mơ đẹp nhất. Hân trở mình. Tấm bia nóng ấm. Lưng hân đêm nay được an giấc. Nhưng người hân vẫn cháy khô. Như cây bị sét đánh. Không bao giờ còn nghĩ chuyện trở lại đâm chồi. Cái chết ven toàn vẫn là một cái chết hiên ngang. Chết đứng giữa trời sương gió. Hân tỉnh dậy và muốn làm Từ Hải. Không. Từ Hải dù sao cũng là một tên trượng cướp. Hân chỉ ước cốt cách của một người. Chứ có bao giờ cần làm trượng cướp. Nhưng giờ đây thì hân đã được liệt vào hàng phản nghịch. Cái tội dám chống đối lại với bạo quyền. Thì trong chấp tranh, dù muốn hay không hân cũng có bản chất như Từ. Bỗng có tiếng gõ cửa. Dồn dập. Tiếng kêu thất thanh nhưng ừ nghẹn:

— « Thấy... thấy... »

Hân chòng dầy và không cần suy nghĩ. Thôi suy nghĩ. Dứt một cơn mơ. Qua rồi cảnh mưa trên đôi. Qua rồi thân cây chết đứng. Hân chạy lại nơi cửa. Có tiếng thều thào run sợ:

— Thấy ời... tụi nó về rồi... thấy cho em xin lại tấm bia... »

Hân quơ tay trên nền nhà. Vơ lấy miếng bia và vùi vùi nhét ra. Người lính gát giết mạnh làm tấm bia rách kêu lên tiếng « xoẹt ». Hân trấn tĩnh hỏi lại:

— Mày giờ rồi anh?

— Hơn hai giờ thấy... thấy nằm yên đi, chúng nó sắp vào tới nơi... »

Rối lạng lẽ. Người lính biến mất trong bóng đêm. Chẳng biết đi ngã nào. Hân liền nằm co trên nền đá lạnh. Hai mắt mở trừng trừng. Nhìn vào bóng đêm như muốn xé ra để tìm xem « chúng nó » là ai? Có tiếng giầy đinh từng loạt từ xa đi đến. Chắc là đồng người. Tiếng xào xạc lại gần hơn rồi đi vào trong kho rậm rộ. Thêm cả tiếng khí giới nữa. Chỉ mà ghé gớm vậy. Hân nghe tiếng hỏi:

— Đây mày thàng?

Và giọng người lính gát hiên lãnh đáp lại:

— Dạ thưa hai.

— Có ôn ào chi không?

— Dạ thưa không?

— Sáng mai chuẩn bị đi chuyển nghe chưa?

— Dạ vâng!

Rối bồng một loạt đèn bầm chiều vào xà lim của hân. Quét mấy góc tường. Rồi dừng lại trên tấm thân trần trụi của hân. Có tiếng cười hề hề:

— Cho đáng kiếp. Đố phản nghịch!

Rối qua xà lim bên cạnh. Chắc cũng diễn lại một tấn tuồng. Chắc đây là cảnh khám tù của một vài nhân viên nào cao cấp. Động nói quen quen. Nhất là tiếng cười. Hân nghe như đã từng gặp. Chắc phải một người quen lắm.

— Chưa chịu khai chi hết à? Để rồi xem thử có gan lì được không? Đền đó rồi sẽ biết...

Động nói hòa với tiếng giầy. Dấn loảng ra trên sỏi cát. Hân nằm ngửa và nhìn lên bóng đêm. Thăm gọi EM! trong từng nhịp đập của trái tim. Và nhớ lại giấc mơ « Người-Yêu-Tau-Khóc ». Cốc café thơm ngọt. Như tóc mun một chiều vẫn vương trên đôi má. Và nước café rơi tí tách trên thành cốc trong veo như những giọt nước mắt Đen trôi từ đôi mắt huyền xuống đáy huyết trái tim đậm máu.

Người-Yêu-Tau-Khóc. Hân nghe tiếng hân giữa trời mưa than thở. Khi gió rét về từng cơn nức nở giữa bình minh. Bình minh hay hoàng hôn. Mất lễ vẫn là một nỗi niềm thao thức.

Giờ đây không còn gì nữa hết. Niềm đau lạnh tuổi vàng son. Mưa thêm nhiều vẫn không nguôi thốn thức. Đêm vắng càng gọi hoang tàn. Sự vật khóc bằng âm thanh chất chứa, như tiếng giầy sắt dày xéo đất cát, xi măng. Như tiếng gõ lên tường làm đổ rơi vôi vụn. Niềm đau vụt dậy. Và từ đây lứa hận đã bùng lên. Hân tự thấy mình trở nên cô quái. Đôi thay bao nhiêu thế sông vẫn nuôi trong lòng một bản chất kiêu hùng. Chỉ nghĩ mà chẳng bao giờ kịp nói cho ai nghe. Vì mỗi lần muốn nói ra thì chẳng ai dám nghe và đã bước rời trốn tránh. Hân nhớ lại người ta đã từng trốn hân như chạy dịch. Sự hiện diện của hân đến đâu là đem lại bất an. Bất an trong tư tưởng của những con người chỉ biết cầu an cho khoẻ đời, khoẻ sống. Hân thêm một sông thì gắng chịu lấy một mình. Và giờ đây hân được sông một mình để nhớ về bức tranh Người-Yêu-Tau-Khóc. Cái mặt của hân còn được là một khoẻ thân cho kẻ khác. Thì trong đau thương hân đã gánh nghiệp giúp con người. Và với EM, ước gì Anh gánh nghiệp cho Em, cho anh rước hết cô đơn vào trong xà lim hoang vắng, để ngoài đời Em sống dậy với người. Cũng như anh gánh lấy Mưa Trời-Viên-Xứ cho Nước-Mác-Em-Vời để đêm nay anh được khóc một mình Người-Yêu-Tau-Khóc. NGƯỜI-YÊU-ANH-KHÓC phải vậy không EM?

(còn nữa)

BÀI THƠ VIẾT CHO THẮNG CU TÝ

Tặng những thắng Cu Tý Việt Nam
Tom. SINH TRUNG

Ôm thép súng
Bên dãy TRƯỜNG-SƠN uy dũng
Những màu xanh của đất nước VIỆT-NAM
Đất chàm cháy nắng
Ngọn lửa vàng vẫn còn rung ánh-sáng
Vươn lên
Giòng dân Việt-ngàn năm vẫn còn thấm đượm
chữ ANH-HÙNG

Ôm thép súng
Năm trong lòng ĐẤT MẸ
Mây ngọn đối trơ sượng giữa thình không
Dãy ruộng vườn trũng rộng thầy đau thương
Bên này là ta
Bên kia là địch đóng
Nước một giòng sông trong mát
Hai bên cùng uống
Những tiếng súng nổ
Bạn và thù
Chúng ta đều NGÃ GỤC
Loài xạ điêu nhảy múa reo đùa trên cỏ lá
Tiếng thông rừng biu môi cười khi lộng gió
Đá sỏi bậc tiếng than dài như chề diều
Tôi buồn của nét buồn sơn nhân tội lỗi
Giòng lạc hồng u tôi với tang thương
Ôm thép súng
Tôi nghĩ đến cuộc đời hôm nay
Văng trán nét nhăn, màu mây đục trong mắt
Đôi giày MAP hành quân dẫm đạp khắp đất nước
Có một chút LÝ TƯỞNG
Những âm điệu của tiếng tình thương
Là QUỐC-GIA, là QUÊ HƯƠNG
Là TÔN-MIẾU, XÃ TẮC : ngàn ý nghĩa
Không kể mình tôi lăn xả vào kẻ thù, đi vào mộ
địa
Mùi mồ-hôi chiến trận, mùi máu tanh nồng
Tôi say mùi thuốc súng thơm như da thịt người
yêu
Người yêu tôi đã chết
Trong những ngày đen tối
Cửa cường quyền bạo lực phi nhân
Khi tôi còn cấp súng giặc giữa sa trường
Tôi nằm trong lòng đất mẹ phong trần

Khóc cô nhân
Rời cười mừng ngày CÁCH MẠNG THÀNH
CÔNG

Ôm thép súng lạnh như cuộc đời đen tối
Quê hương mình đang chìm trong tội lỗi
Máu chảy ruột mềm
Tôi quên đi người yêu tôi đã chết
Nghĩ đến cuộc đời hôm nay
Tôi xin NGƯỜI hãy đoàn kết
Sau lưng NHỮNG NGƯỜI VIỆT NAM ĐÃ
CHẾT

Bỏ hận thù dẹp tự ái mông lung
Tôi xin NGƯỜI hãy nhìn vào THỀ-HỆ
Của đất nước sắp đi vào ĐỒ VỖ
Bản ĐIA ĐỒ đang vương thành hình LOANG
LỔ

Tôi xin NGƯỜI hãy xếp hàng dài sau DÂN TỘC
Quên NGÃ CHẤP để xây thành MẶT TRẬN
Để cho những người chúng tôi CHIẾN ĐẤU
Bên đối hoang, bên nước độc, bên rừng già
Bên những người đang quần quai với thầy ma
Đem an lành cho các NGƯỜI cho ĐẤT MẸ
CHÚNG TA

Ôm thép súng
Tôi nghĩ đến cuộc đời hôm nay
Hai mươi bảy tuổi đời, nghiệp dĩ trai lơ thứ
Hết hai mươi năm trăm mình trong khói lửa
Đem kỷ niệm trót giữ làm nước-mắt-tâm-sự
Tôi cúi xuống gói đầu rơi túi nhục
Ôm thép súng
Có sáng sao băng gọi vào giấc ngủ
Tôi viết bài thơ cho thắng CU
Thắng Cu Tý của người yêu tôi đã chết
Nhân với hân rằng
Ngày mai lớn lên con phải biết
Muôn tim Mẹ
Hãy gắng tìm trong lòng ĐẤT MẸ
Hãy nghĩ đến cuộc đời những người Việt-Nam
đã chết hôm nay
Nhớ rằng TÔ-QUỐC chừ cát bụi tung bay
Ngập chìm trong máu đỏ
Người Việt SÁU TƯ đang ĐI VÀO LỊCH-SỬ.

Tháng 7-64

CHÍNH PHỦ QUÂN NHÂN ?

(tiếp theo trang 3)

2) PHẢI ĐI ĐẾN MỘT CHÍNH PHỦ CỦA DÂN ĐỂ GẠT BỎ ĐỘC QUYỀN CHÍNH TRỊ :

Trước viễn tượng mắt dân của một chính phủ quân nhân, một chính phủ chỉ dựa trên thiểu số quân đội, chúng ta phải nghĩ đến một CHÍNH PHỦ MẠNH CỦA DÂN. Muốn MẠNH thì phải có Dân, có Dân thì có thể làm được tất cả mọi điều DÂN MUỐN. MẠNH là có lực lượng, mà có lực lượng nào Mạnh cho bằng lực lượng nhân dân ? Trả quyền dân lại cho dân đó là một biểu dương của sức Mạnh. Và khi có Sức Mạnh ấy thì không cần phải tìm kiếm xa xôi sức mạnh ở đâu, vì Sức Mạnh chính là ở nơi Dân, ở nơi Chính phủ. Một chính phủ có nhiều độc quyền vì thế không phải là một chính phủ mạnh. Một chính phủ quân nhân lại càng không phải một chính phủ mạnh. Một chính phủ Mạnh là một chính phủ nói được Dân nghe, một chính phủ đại diện cho Dân, một chính phủ có một chính sách tôi thiểu vì Dân vì Nước. Người dân Việt-Nam sau hai mươi năm chiến tranh và lường gạt đã biết đâu là quyền của họ — Không lẽ cứ để cho người ta lường gạt mãi hay sao? Bất cứ một biện pháp nào được đem ra ứng dụng mà không hỏi đến Dân cũng đều là những biện pháp tạm thời, đơn phương và hàm chứa nhiều nguy hiểm cũng như nhiều mâu thuẫn. Quốc gia này không là của riêng của một người hay một nhóm người. Quốc gia này là của Mười Ba Triệu Người : vậy phải tìm cơ hội cho mười ba triệu người dân Việt-Nam lên tiếng. Dân chúng muốn nói làm đó. Bốn phận cũng như thiện chí của chính quyền hiện tại là phải làm cho tiếng nói đó được nói ra để rồi biết nghe theo tiếng dân mà hoạch định chính sách cho xứ sở. Nếu không thì tất cả mọi biện pháp, dù có hay đến đâu, đối với dân cũng chỉ là một lời lừa gạt và bịp bợm mà thôi để rồi sẽ đi vào trong con đường phản dân chủ phản cách mạng, tạo ra một cảnh độc tài xói thịt khác.

Hãy trả Quân-Đội lại cho chiến trường. Và muốn thế thì bắt đầu là các vị tướng lãnh. Các vị tướng lãnh hãy ra chiến trường với quân đội. Chiến trường Việt-Nam đang cần những vị tướng ở ngoài tiền tuyến cho quân sĩ an lòng. Chính trường là một nơi không phải sở trường của quân lính, nhất là khi xứ sở đang bị xâm lăng. Đánh giặc là nhiệm vụ cấp bách của người chiến sĩ. Và xây dựng dân chủ là hậu thuẫn của người dân để làm cho cuộc chiến tranh của chúng ta có một ý hướng cách-mạng. Có thể chúng ta mới chiến thắng được đồng thời trên hai mặt trận : mặt trận quân sự và mặt trận chính trị.

Nếu không thì sẽ có sự lẫn lộn giữa CHÍNH TRƯỞNG và CHIẾN TRƯỞNG, và chính sự lẫn lộn ấy sẽ làm suy yếu tiềm lực chiến đấu của chúng ta, đem lại tất cả hoài nghi, mất tin và dễ dàng đưa đến chiến bại.

Cho nên những ai có tham vọng thành lập chính phủ quân nhân nên nghĩ lại. Đó là con đường đưa đến diệt vong qua bao nhiêu cái ám của mê lộ chính quyền !

NHẬT BÁO

Ngày Nay

Chủ nhiệm HIỀU CHAN

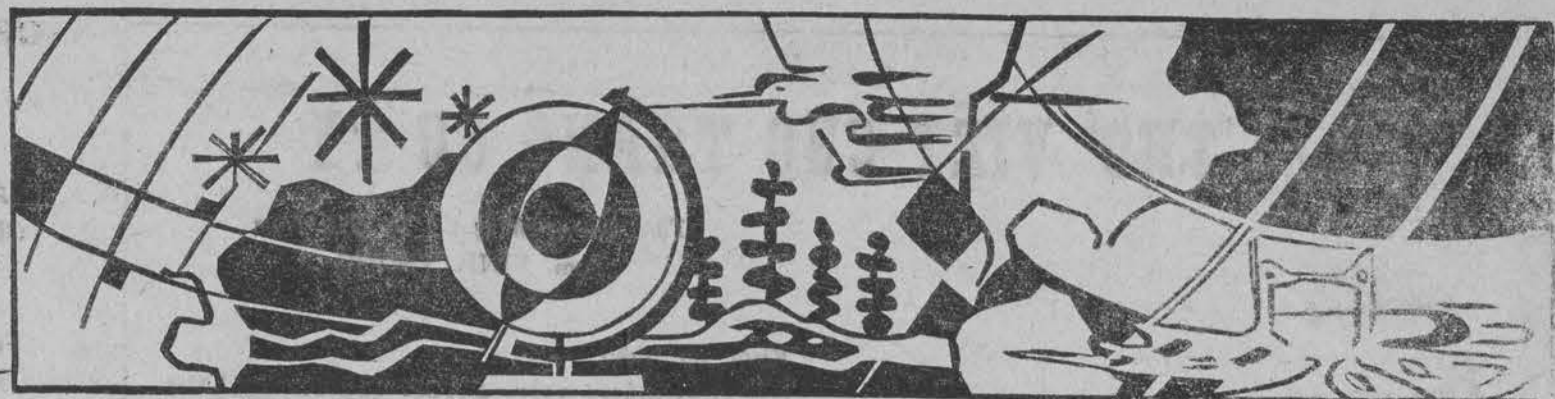
TRẦN NGỌC QUÊ

Áo ảnh của Dân chủ Tự do

(tiếp theo trang 9)

khởi sắc bằng những biện pháp quyết liệt và cấp bách của một Chính-phủ Cách-mạng, có sự tham gia đông đảo và nhiệt thành của toàn dân, sẽ đánh tan cơn ác-mộng của một thời-đại đen tối trong lịch sử Việt - Nam hiện-đại. Dù sao, phải nhìn nhận rằng ngày nay người dân được tự do hơn dưới chế độ Ngô đình Diệm, bầu không khí chính trị bớt ngột - ngạt hơn nhiều, các chính-trị-gia đối-lập không còn bị tù đày, chém giết nữa, một luồng gió mới đã thổi qua, mát mẽ dễ chịu, nhưng nói như vậy không có nghĩa là chúng ta đã tìm thấy một lối thoát toàn-diện trước hiện tình vô cùng rắc rối của đất nước ngày nay. Trải qua một quá khứ vô cùng buồn thảm, dân tộc Việt Nam cảm thấy như bị đánh cắp, bị sang đoạt mất một cái gì quý báu thiêng-liêng nhất của con người. Sự xâm nhập của Cộng-Sản, vì vậy, trở nên vô cùng nguy hiểm, theo như lời nhận xét của cố Thủ-Tướng NERHU trước cuộc xâm lăng của Cộng-Sản ở miền

Đông Nam Á. Làm cách nào để xóa tan những cảm tưởng nguy hại kia trong lòng người dân Việt-Nam cũng như tại các nước bị Cộng-Sản xâm nhập quây rối, đó là nhiệm vụ chính yếu của những người lãnh đạo quốc gia. Chính phủ quốc gia ngày nay có đảm-đương nổi trọng trách ấy không ? Chính-phủ Cách-mạng ngày nay có cứu nổi muôn dân qua cơn dầu sôi lửa cháy này không ? Đó là một câu hỏi mà người dân có quyền đặt ra, có quyền hoài nghi — Ít nhất là ở trong lòng — hay có quyền tin tưởng nơi thiện chí của những người đương nắm giữ vận mệnh đất nước, nhưng câu trả lời trước hết phải thuộc về phần người dân, do sự nhận định sáng suốt của mỗi người. Tự trung, người lãnh đạo quốc gia ngày nay chỉ còn mỗi một cái quyền: đó là Quyền Chọn Lựa vì cái trị tức là chọn lựa. (Gouverner, c'est choisir — Mendès France)



Chuyện gì người ta lo sợ sẽ xảy đến đã đến. Đại hội đảng Cộng-hòa Mỹ họp tại San-Francisco đã chỉ định thượng-nghị sĩ Goldwater làm ứng-cử viên tổng thống Hoa-kỳ. Goldwater đã được đề cử một cách « vờ vang » : Ông đã đề bẹp đối thủ nguy-hiểm nhất của ông ta là thống-độc Scranton, ngay trong vòng đầu với một số phiếu là 883 so với số 214 phiếu của ông Scranton. Các đối-thủ khác chỉ được rất ít phiếu, ít nhất là cựu Đại sứ Hoa-kỳ tại Việt-Nam, Henry Cabot Lodge, chỉ được có 2 phiếu.

Mặc dầu đã được dự-đoán trước, sự thắng-lợi của ông Goldwater tại San-Francisco hôm 15 tháng 7 cũng gây một sự xúc động lớn lao ở Hoa-kỳ cũng như ở khắp thế-giới. Liên-tiếp trong mấy ngày nay báo chí ở Mỹ cũng như ở ngoại-quốc đã không ngớt bình luận về sự thắng-lợi của ứng-cử viên Cộng hòa, cố gắng tiên-đoán những kết-quả mà sự thắng-lợi ấy có thể mang lại gần cũng như xa, và cân nhắc những hy-vọng mà thượng-nghị-sĩ xứ Arizona có thể có trong kỳ tuyển-cử tháng 11 cùng phác họa viễn ảnh của thế giới trong trường-hợp ông ấy đắc cử tổng-thống.

Những kết-quả đầu-tiên có thể nhận thấy được là sự chia rẽ trong nội-bộ của đảng Cộng-hòa mà một số người mong rằng sẽ có lợi cho ứng-cử-viên tương lai của đảng Dân chủ. Mặt khác người ta cho rằng sự đắc-cử của ông Goldwater tại Cựu-kim-sơn cũng làm cho những sự xung-đột đang diễn ra ở Hoa-kỳ nhân dịp áp-dụng đạo luật dân-quyền, càng trở nên quyết-liệt hơn.

Ở tại ngoại quốc người ta nhận thấy chỉ có báo chí ở Tây-ban-nha, Nam phi và Đài-loan là tỏ thiện cảm với ứng-cử-viên đảng Cộng-hòa mà thôi; nơi thì vì chủ-trương chính-trị cực hữu có điểm giống nhau, nơi thì vì sự kỳ thị chủng tộc được xem như là một lẽ sống, nơi thì vì mong rằng với sự thắng-lợi của ông Goldwater, mộng-ước táo bạo và viễn vông của mình mới có cơ thực hiện được. Còn các nơi khác trên thế-giới, đều tỏ ác cảm với ứng-cử-viên đảng Cộng-hòa và lo sợ cho tương lai : người Âu châu lo cho sự tan rã của tổ chức Minh-ước Bắc Đại-Tây-dương, các nước da màu lo sợ cho sự bình đẳng của các dân tộc, các nước Cộng sản đang chủ trương gây hấn vẫn lo sợ chiến tranh, L.H.Q. lo cho lý do tồn-tại của chính mình. Vì nếu vạn nhất mà Goldwater đắc-cử tổng thống Hoa-kỳ thì chính sách « bên bờ vực thẳm » của ông ta chắc chắn sẽ đưa đến sự sụp đổ của thế quân bình rất mong-manh của thế giới hiện nay, đến một cuộc hủy diệt loài người, khi mà Goldwater chủ-trương giao quyền sử-dụng vũ khí nguyên-tử cho những nhà quân sự.

Mặc dầu không tin tưởng rằng Goldwater có thể đánh bại được Johnson, người ta vẫn không khỏi lo ngại rằng sự ủng hộ của đảng Cộng-hòa Mỹ đối với nhà chính trị có vẻ mặt xương xấu, khác khổ biểu lộ một tâm hồn cuồng tín, bướng bỉnh, ngoan cố, hẹp hòi của một kẻ tu hành hiểu sai đạo-lý, chính là triệu chứng báo hiệu sự trở dậy của những làn sóng ngầm cực đoan trong tâm lý của quần chúng đã từng đưa những nhà độc tài tàn bạo, lên cầm quyền vào các thời-kỳ khủng hoảng trong lịch-sử nhiều dân tộc. Chính vào những lúc đó quần-chúng, mà thần kinh bị kích-thích, căng thẳng từ lâu, rất dễ bị lôi cuốn bởi những chính sách đơn giản, dễ dãi, rẻ tiền nhưng lẽ cố nhiên không sát thực tế và phân lại lẽ phải...

Đảng Dân chủ Hoa-kỳ phải thận trọng lắm nếu không muốn chính quyền trượt khỏi tay mình vào

tháng 11 này. Nhưng nếu có giữ được đi nữa, thử hỏi đảng Dân chủ có thể tiếp-tục chính sách đối nội và nhất là đối-ngoại đã theo đuổi từ trước đến nay nữa hay không khi mà một phần không nhỏ người Mỹ vẫn còn óc kỳ-thị chủng-tộc và nhất là khi mà những người ấy chán thầy Hoa-kỳ thất bại mãi trên trường ngoại-giao, uất ức vì chịu nhục mà không sử-dụng được sức mạnh của mình và đau khổ vì tiền của vung vãi ra thì nhiều mà không hề thu thập lấy được một chút thiện cảm. Đảng Dân-chủ có thể giữ mãi một thái-độ hòa hoãn và hợp tác quốc-tê khi mà đa-số đảng viên Cộng-hòa chủ-trương lui về chính sách biệt-lập cô-truyền của Hoa-kỳ, một chính sách mà bất cứ ai cũng nhận thấy là không thể thành-công trong tình-thế hiện tại ?

Chính sự đối-lập hoàn-toàn giữa hai chính sách đối-ngoại, của đảng Dân-chủ và đảng Cộng-hòa, của ông Johnson, người kế vị cô tổng thống Kennedy và của ông Goldwater đã lôi cuốn sự quan tâm đặc biệt của thế-giới đối với cuộc tranh-cử ở Hoa kỳ. Từ trước tới nay, sự thay đổi người cầm quyền không đem lại một sự thay đổi sâu xa trong đường lối ngoại giao của Hoa-kỳ. Đường lối ấy đã được vạch sẵn, người mới lên cầm quyền chỉ sửa đổi một vài chi tiết mà thôi. Nhưng sau cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 11 sắp tới đây, tình-thế sẽ không còn như cũ nữa. Đảng nào nắm được quyền sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về chính-sách ngoại-giao của mình. (1) Nền chính-trị Hoa-kỳ sẽ tiến đến một khúc quanh quan trọng, từ đó không còn có sự hợp tác giữa hai đảng nữa. Trong tình-trạng ấy muốn thầy một sự thay đổi chính sách chỉ còn một phương pháp là chằm-dứt bắt thường sự hợp pháp bảo đảm bởi các định-chế. Người Hoa-kỳ xưa nay vẫn cố tin vào sự hay ho vĩnh cửu của các định chế của quốc gia, sẽ phải buộc lòng công nhận rằng chúng không còn ảnh-hưởng tốt đẹp nữa.

Nhiều người cho rằng việc ám-sát cô tổng thống Kennedy vào tháng 11 năm ngoái, mà bí mật đang còn bao trùm, có lẽ là biến cố báo hiệu cho khúc quanh chính trị đó.

Trong khi cuộc tranh cử tổng thống ở Hoa kỳ đang ở giai đoạn đầu đã rộn ràng như thế thì trái lại không ai quan tâm đến sự thay đổi « quốc trường » gần đây ở Nga-sô cả. Báo-chí nhắc đến một cách vắn-tắt sự thay thế Leonid Brejnev ở chức vụ Chủ tịch Chủ-tịch-đoàn Xô-viết tối-cao bởi Anastase Mikoyan, trong một buổi đại-hội của Xô-viết tối cao. Mikoyan là phó-thủ-tướng Nga, gần đây đảm-nhiệm nhiều công tác quan trọng ở ngoại-quốc như Hoa kỳ, Cuba, Nam-dương, Miên-diện, Nhật-bản... và vì vậy được xem như là cánh tay mặt của Khrouchtchev. Nhưng Brejnev cũng là một người rất thân với Khrouchtchev từng được coi là « đồng cung thái-tử », nên việc Mikoyan thay-thế Brejnev sẽ không gây ra một sự xáo-trộn nào trong nền chính trị Nga, nghĩa là không làm thay đổi cơ-cấu của đảng Cộng-sản cũng như của chính-phủ Nga. Chức « quốc trường » Nga xô chỉ là một danh vị dành cho những đảng viên có công đã lớn tuổi, còn bao nhiêu quyền-bính đều nằm trong tay tổng-bộ của đảng Cộng-sản và người tổng Thư-ký của đảng ấy là Khrouchtchev.

Sự thay đổi người cầm đầu nước Nga nhưng không cầm quyền là một sự thay đổi không gây ra khủng-hoảng, đau-thương, làm ta liên-tưởng đến những sự thay đổi gần đây tại một vài đại-cường quốc, tuy có cùng kết-quả nhưng không phải cùng tánh-chất.

Trước tiên là tại Cộng hòa Liên-bang Tây-Đức. Vào tháng 10 năm ngoái thủ tướng Adenauer phải từ-chức vì quá già, sau khi đã cầm quyền 14 năm và đem lại cho Tây-Đức sự thịnh-vượng đồng thời phục hồi của quốc gia trước kia địa vị. Phó thủ-tướng Ludwig Erhard lên thay thế, mặc dầu không cùng tôn giáo với ông Adenauer cũng như về nhiều điểm khác, đã không đem lại một sự đổi thay gì hệ trọng trong tình hình của Tây-Đức. Tây-Đức vẫn tiếp tục đã phát-triển kinh-tê đặc-biệt của mình, tiếp-tục chính-sách ngoại-giao của cựu thủ-tướng Adenauer, tiếp-tục đối với nước Pháp mỗi giao - hảo mà cuộc công du của De Gaulle sang Bonn vào đầu tháng này vẫn còn chứng nhận.

Gần đây hơn là sự thay đổi người cầm quyền ở Ấn-độ. Vào cuối tháng 5 thủ tướng Nehru từ-trần, hưởng thọ 75 tuổi. Điều-khiển Ấn-độ từ ngày độc-lập, vào năm 1947, Nehru đã khéo léo lái xứ-sở của ông qua biết bao nhiêu khó-khăn, thử thách của thời-dại để đưa nó đến địa-vị đáng kính ngày nay. Để thay-thế cho bậc vĩ-nhân ấy, đại-biểu đảng Quốc Đại-Ấn đã đồng thanh chỉ-định một người tầm-thường bên ngoài và ôn hòa trong tư-tưởng là ông Shastri. Cho đến nay thời gian vẫn đang còn ngắn ngủi quá để có thể tìm thấy một dấu hiệu gì chứng tỏ một sự biến đổi trong tình-hình của Ấn-độ, ngoại-trừ một phong trào muốn tách Ấn-độ ra khỏi Liên-hiệp Anh mà thôi.

Cái gì bảo đảm rằng một sự thay thế người cầm quyền trong một quốc gia không đem lại những tai hại đáng tiếc, khủng hoảng đau thương hay ít nhất là xáo trộn nhất thời ? Định chế tốt đẹp chăng ? Nếu thế thì Winston Churchill đã không phải đau lòng ngồi nhìn sự suy sụp của nước Anh, từ ngày ông phải rời bỏ chính-trường cho đến nay !

Cá-nhân tài-ba và đức-hạnh chăng ? Nếu thế thì từ mấy năm nay Franco đã không bán-khoản tìm một chế-độ chính-trị có thể kế-tiếp chế-độ độc-tài của mình mà không làm cho Tây-ban-nha rơi vào một cuộc hỗn-loạn mới !

Vấn-đề không thể đặt ra và được trả lời một cách giản-dị như thế. Dầu ở nơi nào nó cũng làm bận lòng những nhà chính-trị, từ ông De Gaulle của nước Pháp tự xem là tiên-phong trong địa-hạt dân-chủ đến ông Mao-trạch-Đông hay ông Hồ-chí-Minh của các nước Cộng-sản Á-đông.

ANH-BÌNH

1) Không còn được sự tán-đồng trên nguyên tắc của đảng kia nữa.

CALIGULA

(tiếp theo trang 8)

(Vợ Mucius đứng kể ông ta và ông ta hôn vai trái của nàng với vẻ lơ đãng. Ông ta càng tự nhiên và nói tiếp).

À thật ra, lúc ta vào, các người đang âm mưu gì đó, phải không ? Tuổi già đã qua.

QUÝ TỘC LỚN TUỔI : Hoàng Thượng, sao ngài lại nghĩ thế ?...

CALIGULA : Không có chi quan trọng cả, em xinh của ta. Các người đang hội họp để mưu tính khởi sự phải không ? Thật thế, chả có gì quan trọng cả. Các ông không thể có hành động gì can đảm thế đâu. Ta thoảng nhớ phải giải quyết vài vấn đề quốc sự. Nhưng trước hết chúng ta hãy thỏa mãn những dục vọng khẩn thiết mà tạo hóa đã tạo ra cho chúng ta.

(Ông ta đứng dậy và kéo vợ Mucius vào phòng cạnh).

(còn nữa)

THỜI LOẠN

Trong một bài học-tập về chồng Cọng tại một xã nọ, cán-bộ tuyên-truyền đã giải thích cho dân chúng như sau :

— Trong thời loạn, nhiệm-vụ của mọi công dân là phải xông ra chiến trường để giết giặc. Ngay cả đàn bà cũng vậy... Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh. Thanh niên thì cầm súng, trẻ em lo việc tình báo, các người lớn tuổi lo tiếp tế đạn dược...

Một anh nông-dân đứng lên phát biểu ý kiến :

— Thưa anh cán-bộ, vậy thì quân-đội làm việc gì ạ ?

Anh cán-bộ hơi lúng-túng một tý, nhưng đáp được ngay :

— Làm chính trị... văn-hóa... xã-hội ! Đã bảo là thời loạn mà lý !

VĂN HÓA XÃ HỘI

Nhật báo Ngày Nay có loan tin rằng Đại Đức Thích Giác Đức, người đã lãnh đạo các Phật Tử tuyệt thực trước chùa Xá-Lợi năm ngoái, sẽ sang Hoa-kỳ vào đầu tháng sau để nghiên-cứu và học hỏi thêm các kinh nghiệm về Văn-hóa Xã-hội của nước bạn.

Việc gì phải đi xa thế, thưa Đại-Đức ? Thế mà tôi cứ tưởng cả hoàn-cầu đều phải tranh nhau đến Saigon để tu nghiệp về Văn-Hóa Xã-hội chứ!

VĂN VĂN HÓA XÃ HỘI

Theo Gã Thâm của Nhật-Báo Ngày-Nay, ông « Tướng Văn-Hóa » Đỗ-Mậu đã đề cao giới đào kép bằng những luận-diệu như chưa từng bao giờ nghe thầy phát ra từ miệng một nhà quân sự kiêm chính trị kiêm văn hóa kiêm xã-hội. Ông Tướng Văn-Hóa cho rằng những nghệ-sĩ như Thanh-Nga, Thanh Hương, Út Bạch Lan, Thành Được, Ba Vân và nhiều nhiều nữa đều là những người có công lớn nhất với Tổ-Quốc vì — đây là luận điệu của nhà văn-hóa — trong khi anh em chiến-sĩ hy-sinh ngoài mặt trận, trong khi toàn dân đang đau khổ vì chiến tranh do Cọng-Sán gây ra thì anh chị em « nghệ sĩ sân khấu » đã mang lại nguồn vui cho toàn dân v.v...

Vậy thì con người ái quốc là ông Tướng Văn-Hóa còn chờ gì nữa mà không... lập công lớn nhất với Tổ-Quốc ?

LẠI VĂN HÓA XÃ HỘI

Vấn theo Gã Thâm (gã này thâm thật !) thì trước đây chừng hơn nửa năm, khi mới lãnh chức Tổng-Trưởng Thông-Tin, Thiệu-Tướng Đỗ-Mậu đã muốn nổi trận lôi-đinh khi thấy một vài tờ báo lên tiếng ca-tụng Ba Cụt. Thiệu-Tướng của chúng ta ban huấn từ rằng nếu đề cao Ba-Cụt tức là tán thành việc cướp của giết người theo kiểu anh-hùng cát cứ, là phản-bội quân đội đã phải chịu bao nhiêu hy sinh để đem lại an-ninh cho Đồng-bào Hậu-Giang.

Đã làm Thiệu-Tướng Tổng Trưởng phụ mẫu chi dân rồi thì ai đi bịp dân mà làm chi ! Bởi vậy nên dân chúng tin theo lời phụ mẫu của mình răm rắp. Đùng một cái, cách đây mười hôm, bỗng nhiên có lễ Truy niệm ngày bức tử của Tướng Ba Cụt, cử hành rất trọng thể. Trong số quan khách tham dự buổi lễ đó, người ta bỗng thấy ông Tổng-Trưởng Nội-vụ và ông Tổng Trưởng Thông Tin, nhân vật sau nằm trong cái linh-vực Văn-hóa Xã-hội của Đỗ Thiệu-Tướng.

Bây giờ thì chắc anh bạn Gã Thâm đã hiểu rằng không cứ gì phải đào kép mới biết đóng tuồng. Các Ngài trong Chính-Phủ cách mạng của mình cũng đang... lập công lớn nhất với Tổ-Quốc đó ! Đồng nghiệp tương lân. Họ khen nhau là phải.

CHUYỆN NGƯỜI ĐÀN BÀ CÓ RÂU

Viên Ngự sứ nháp chén nước trà Vua ban, rồi thông thả kể tiếp :

« ... Tàu Bệ-Hạ, thân vừa kể đến đoạn nước Lỗ cắt quân sang đánh nước Trần. Nước Lỗ là nước rộng lớn, binh nhiều, tướng giỏi; nước Trần chỉ là một nước bé con-con, thành chẳng cao, hào chẳng sâu, binh lính chưa được luyện tập, làm sao chống cự lại cho nổi ? Quân nước Lỗ vây thành được ba ngày, thì quân sĩ trong thành nước Trần đã rối loạn, một số binh lính quảng khí-giới đào ngũ, chém hằng trăm đầu cũng không ngăn lại được.

Vua nước Trần thấy tình-thê đã nguy nan, bèn phái sứ-giã ra ngoài thành xin đầu hàng, và chịu công bao nhiêu vàng bạc châu báu cũng được, miễn là quân Lỗ rút về nước, đừng phá hủy lăng miếu, cướp bóc dân chúng trong thành. Vua nước Lỗ nghe sứ nước Trần trình bày xong, cười đắc chí :

— Ta đem binh sang đây không cốt để chinh phục nước nhà người đâu, chính là để thị-uy với chư-hầu đây ! Bởi vậy, vàng bạc châu báu của nước Trần ta đâu có thêm đến. Ta chỉ muốn chúa nhà người phải công cho ta cái này...

Ngừng một lát để bắt mọi người phải chú tâm chờ đợi, vua nước Lỗ buông sông mây tiếng chắc chắn như một lát gươm chém vào cây :

— Một người đàn bà có râu dê !

Nói xong, bãi triều.

Sứ nước Trần về tâu lại với vua. Lập tức ngay ngày hôm đó, vua nước Trần phái từng đoàn người đi khắp nước để kiếm cho ra người đàn bà có râu. Riêng nhà vua cũng tập hợp ba ngàn cung nữ lại, lần này không phải để tìm người đẹp cho vào Tây hay Bắc Cung mà, cớ nhiên, để tìm xem có người nào có râu không.

Đoàn người đi khắp nơi trong nước, nửa tháng sau quay về kinh đô chỉ mang lại bụi bặm mà không mang theo được một người đàn bà có râu nào cả. Nhà vua tức giận ra lệnh chém hết đoàn người đó, cho là họ đã không chịu khó lòng kiếm, và tức tốc cử một đoàn khác thì hành sứ mệnh. Đoàn người mới ra đi, nửa tháng sau lại quay về, mặt mày hộc hác, hình-dung tiêu-tụy, có người sợ quá, chân bước không nổi. Vẫn không thấy người đàn bà có râu.

Nhà vua nổi giận như điên, ra lệnh chém luôn cả đoàn người này nữa và bắt viên Tể-Tướng phải tìm cho kỳ được người đàn bà có râu, nếu không, chém đầu cả viên Tể-Tướng nốt. Quay về cung, cơn giận chưa hả, nhà Vua tông ngay Hoàng-Hậu vào lãnh cung, vì Ngài không muốn thấy một người đàn bà không râu nào nữa.

Viên Tể-Tướng nằm nghĩ mưu kế suốt một đêm, sáng ngày dậy, bao nhiêu tóc trên đầu bạc hết, vẫn không biết làm sao tìm cho ra người đàn bà kỳ-dị đó. Cuối cùng, vô-kê khả thi, viên Tể-Tướng đành phải vào chầu Vua, để nghị giải pháp cuối cùng :

— Tâu Bệ-Hạ, thân nghĩ chỉ còn cách này nữa thôi : Xin Bệ-Hạ ra lệnh chém hết tất cả những người đàn bà nào không có râu, như vậy thế nào cũng lòi ra một người đàn bà có râu.

Vua nước Trần y lời, bao nhiêu quân sĩ trong nước được triệu-dụng hết để thi hành công việc chém giết đó... »

Viên Ngự sứ kể đến đây, nhà Vua giật mình kêu lên :

— Lão vua nước Trần ấy sao mà ngu thế !

Viên ngự-sứ thông thả hỏi :

— Tâu Bệ-Hạ, tại sao Bệ-Hạ bảo vua nước Trần là ngu ?

Nhà Vua gắt :

— Thế mà không ngu à? Làm gì có đàn bà có râu dê mà đi tìm? Lão Vua ấy có đi tìm đến suốt đời cũng chẳng tìm đâu ra được. Ta chưa thấy đứa nào ngu hơn cái lão vua ấy.

Viên Ngự-sứ vẫn thông thả :

— Tâu Bệ-Hạ, thế mà vẫn có người ngu hơn ông vua nước Trần đó.

Nhà Vua hỏi :

— Người nào ?

Viên ngự sứ vội vàng quỳ xuống dưới chân Vua, tâu :

— Tâu Bệ-Hạ, chính là Bệ-Hạ. Nhân dân trong nước, kể cả sĩ tử, đều hoài nghi triều-đình của Bệ-Hạ, hoài nghi chính thiện chí của Bệ-Hạ, hoài nghi hành-động của Bệ-Hạ, những lời tuyên-bố của Bệ-Hạ, hoài nghi cả lời hứa cách mạng mà Bệ-Hạ đã long trọng hứa với quốc dân, hoài nghi cả tương lai mà Bệ-Hạ sẽ đem đến cho dân tộc, hoài nghi hết, hoài nghi tất cả. Dân chúng chán nản, hoang mang, thất vọng như thế, Bệ-Hạ không lo làm cho họ phấn-khởi, tin-tưởng, thì đi tìm cái chiến thắng Cọng sản nào có khác gì ông vua nước Trần đi tìm người đàn bà có râu ! Tâu Bệ-Hạ, người ngu nhất trần-gian không phải là ông vua nước Trần đâu; chính là Bệ-Hạ đây.

Tôi không biết ông Ngự sứ bị chém đầu, tông giam vào ngục, sa-thải, hay bí mật thù tiêu. Chỉ tha thiết mong rằng ông ngự sứ này mất đi, sẽ có hàng vạn, hàng triệu ông ngự sứ khác lên tiếng. Tha thiết.

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

Tâm Hoài Tâm

THỨ SÁU 17-7-1964.

Lại vấn đề Tôn Giáo. Viện Hóa-Đạo Giáo-Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt-Nam vừa cho hay có 1.300 Phật-Tử Quận Duy-Xuyên, tỉnh Quảng-Nam bị bắt giam. Chính phủ, đặc biệt là Bộ Thông-Tin, vẫn cho đây là tin thất thiệt. Phản ứng đầu tiên vẫn là như thế. Vì không thông tin được, nên tin gì không được thông tin vẫn là tin thất thiệt. Kể cả những tin thất thiệt nhất. Vẫn thất thiệt đối với Bộ Thông-Tin ! Trong lúc này, Bộ Thông-Tin nên có một chính sách thông tin cho thật. Chín năm qua dân chúng sống trong già dối thông tin, lừa bịp thông tin, làm cho tin tức trở thành hoen ố, bần thiêu. Đã đến lúc phải cải hóa chính sách, cải hóa luận điệu. Và muốn thế phải bắt đầu cải hóa con người. Nhất là vấn đề Tôn-Giáo. Phải có một chính sách thông tin hữu hiệu. Đừng nói ngược lại những sự thật mà dân thầy, dân nghe. Nói sai sự thật là phân dân hại nước. Và nếu có sự thật thì phải gấp rút giải quyết. Không nên bùng bít làm chi. Nhất là những sự thật về tôn giáo. Và hiện nay là đặc biệt ở Duy-Xuyên. Chờ xem phái đoàn điều tra của Bộ Nội-Vụ có đi vào vết xe lừa gạt của dư đảng Cán-Lao ở Duy-Xuyên đang manh tâm sát hại và khủng bố Phật tử hay không ? Để xem chính phủ này có làm được công cuộc cách mạng tột thiếu hay không : đó là chấm dứt sự kỳ thị và hận thù tôn giáo. Lập Trường đã phái một đặc phái viên đến tận nơi nghiên cứu. Sẽ thuật lại để đồng bào được rõ trong số 20.

THỨ BẢY 18-7-1964.

Sáu cuốn Bạch Thư tố cáo Cộng-Sản xâm lăng Việt-Nam Cộng-Hòa. Đã được gửi đến Ủy-Hội Quốc-Tê. Và đồng thời cũng được công bố ở các Thủ Đô ngoại quốc. Đi đôi với kế hoạch không tập Bắc Việt. Lời nói và việc làm. Nếu đã có những bằng chứng xâm lăng thì nên nhanh tay đòi phò. Đòi phò không có nghĩa rứa hận, trả thù. Đòi phò còn là một thế phòng vệ hữu hiệu để ngăn chặn bước đường xâm lăng của địch. Nên chỉ tố cáo, chỉ soạn thảo kế hoạch mà không bao giờ đòi phò bằng hành vi, thì đây chỉ là một lời làm việc không tương. Có thể là ngay thơ và đại khờ ! Cộng Sản chẳng bao giờ sợ giấy tờ. Cộng sản chẳng ngại gì những kế hoạch. Cộng-Sản không sợ những con cọp giấy — Cộng Sản cần ném những hành-vi. Chín năm qua rồi, Bắc Việt đã được ném mùi gì của một sự đòi phò đâu ? Nay là năm thứ mười rồi. Phải làm gấp một cái gì. Nếu không chỉ e rồi chậm quá, và hành động đến sau e chẳng có được cái thành quả mong chờ !

CHỦ NHẬT 19-7-1964.

Cuộc mít-tinh không lồ ở Sài Gòn. Nhân ngày Quốc Hận — Sự kiện này chúng mình được ý thức

của quân chúng Việt-Nam trước vấn đề chia cắt đã trọn mười năm — Đây là một sự kiện lịch sử. Trong ấy tiềm ẩn cả một thế chính trị quốc-tê, để cứu vãn danh dự cho nước Pháp bị bại trận ở Việt-Nam ! Cuộc bại trận ấy, Việt-Nam phải trả giá rất đắt : sự phân chia đất nước. Cho nên ý thức rõ vấn đề qua phan, cần phải thấu triệt đến các nguyên nhân. Và người Pháp cũng như thực dân và Cộng-Sản là những kẻ chủ động để làm nên ngày Quốc-Hận này. Vấn đề thiết yếu là đừng bao giờ cho chúng cơ hội để đi lại nước cờ lịch-sử. Nếu không, sẽ còn có một cuộc ám sát khác xảy ra. Và nạn nhân sẽ là miền Nam nước Việt này.

THỨ HAI 20-7-1964.

Hiệp định Genève 1954. Cách đây đã Mười năm. Hiện tình vẫn có nhiều nguy hiểm. Vì tình trạng khẩn trương hiện tại là một cơ hội để cho đôi phương vận động tái lập Genève. Cuộc công du của U Thant sang Âu-Châu. Với những tiếp xúc với De Gaulle. Đủ thấy đang có một thế cờ quốc tề cho Việt-Nam và Đông Nam Á Châu. Có những con tốt sẵn sàng xông lên cho thế cờ chính trị đó. Chúng ta phải sớm đề phòng. Không phải chỉ ở nơi ý chí của một tinh thần đòi, của tuyên ngôn này nọ, của những hành vi thức tỉnh mà thôi. Mà chính còn ở những biện pháp chính trị và ngoại giao phòng vệ và tấn công. Mặt trận chính trị giờ đây đã thấy rõ là vô cùng quan trọng. Nếu trên mặt trận quân sự cần phải chiến thắng để lập lại quân bình thế trận, thì trên mặt trận chính trị, ngoại giao cũng cần phải quả cảm hơn — Phải dám có chính sách chiến tranh và chính sách hòa-bình. Để cho thế trận chính trị và ngoại giao không còn sút kém. Trên cả hai mặt trận chính trị, quân sự, đừng để bị kẹt bởi chính sách của Mỹ. Chính sách của Mỹ bao giờ cũng là của người Mỹ và cho người Mỹ : người Mỹ là những con người thực tế. Họ không thể lý tưởng cho ta. Vậy ta cũng nên thực tế như người Mỹ. Đó là tìm chính sách cho ta để đòi phò với địch quân đang càng ngày được hưởng những thế cờ quốc tề.

THỨ BA 21-7-1964.

Cái lỗi làm việc bất nhất của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục. Nguyên tắc bất chấp. Và đã để cho báo chí lãnh đạo vấn đề giáo dục quốc gia ! Vấn đề không phải là không cho thi lại hay là cho thi lại. Vấn đề là Có Những Nguyên Tắc Giáo Dục trong đó có kỷ-luật Thi Cử cần phải được tôn trọng. Đã đến trường thi thì phải tôn trọng những nguyên tắc ấy. Việc thay đổi một nguyên tắc không phải đem ra thảo luận với báo chí ! Mà phải thảo luận với giáo chức là những người có trách nhiệm

về giáo dục. Kết quả đầu tiên của hai ông-Tổng Giám-Độc Trung Tiểu Học Bình Dân Giáo-Dục và Giám-Độc Trung học vụ khi vào nhận chức. Một kết quả không mấy tốt đẹp. Và có thể có những ảnh hưởng vô cùng tai hại trong tương lai. Làm việc với tinh thần dân chủ không có nghĩa là như thế ! Làm việc với tinh thần dân chủ trước hết là tôn trọng những nguyên tắc căn bản của nền dân chủ đó. Nếu không thì là LOẠN chứ không phải là dân chủ nữa. Mà một khi học đường loạn với việc thi cử như thế thì thử hỏi kỷ luật nhà nước còn ở chỗ nào ! Ông-Tổng-Trưởng Quốc-gia Giáo-Dục nghĩ sao trước vấn đề đó ? Có lẽ nào để cho thí sinh đòi gì được nấy ? Thế thì còn giáo dục ở chỗ nào ? Hay bộ chỉ là một cơ quan... để mở các kỳ thi và để nghe và thỏa mãn tất cả các đòi hỏi của sinh chúng ? Thế thì một ngày kia sẽ là LOẠN DỤC chứ không còn giáo dục nữa !

THỨ TƯ 22-7-1964.

Cuộc họp báo đầu tiên của Ông Thứ-Trưởng Bộ Thông-Tin. Không biết vin vào đâu mà ông Thứ-Trưởng cho rằng báo chí có « mặc cảm bồi bút » ! Một lời lý luận kỳ lạ ! Té ra chỉ trích Chính-phủ là vì mặc cảm bồi bút ! Chứ không còn gì nữa hết hay sao ? Chỉ có ở cái nước Việt-Nam này mới nghe Bộ Thông Tin xi và báo chí như vậy ! Cái quan niệm « mặc cảm » thật ra rất đúng. Nếu áp dụng thuyết của Freud cho ngay chính Bộ Thông-Tin trước đã ! Mỗi một « Ca » của Bộ Thông Tin có thể xem là một trường hợp bệnh lý hết. Và phải tự chữa cho mình lành cái « ca » của mình trước khi chữa bệnh tha nhân. Ông Thứ-Trưởng còn quan niệm « chỉ trích cá nhân nhân riết thì cá nhân thành độc tài ! ». Lập-Trường thách ông Thứ-Trưởng độc tài ! Hãy thử độc tài đi rồi xem cá nhân có độc tài được với dân chúng hay không ? Ông Thứ-Trưởng quên ông Diệm ông Nhu rồi sao ?

THỨ NĂM 23-7-1964.

Sự chia rẽ trong Đảng Cộng-Hoa Mỹ. Sau vụ ông Barry Goldwater được đắc cử ứng cử viên Tổng Thống Hoa-Kỳ. Sự kiện này chứng tỏ rằng Đảng Cộng Hòa đang ở trong một giai đoạn khủng hoảng trầm trọng. Khủng hoảng về chính sách. Về cá nhân sự. Những quan-niệm của ông Goldwater có thể là không hợp với hoàn cảnh quốc tề hiện tại của Hoa-kỳ. Nhưng ít nhất cũng phản ảnh ý hướng của quân chúng Hoa-kỳ không muốn đi quá sâu vào những vết xe cũ. Họ muốn có một sự thay đổi. Vì như họ cảm thấy bị mất mát quá nhiều. Nhưng phải đợi đến tháng 11-64 Lúc ấy mới thấy những khuynh hướng đó thể hiện rõ rệt hay không ! Dù sao, đây cũng là một điều làm cho chính quyền Dân chủ lo ngại.

LẠI CÂU CHUYỆN CẦU HIỀN (tiếp theo trang 4)

Nhờ đồng chữ trên lá của Nguyễn-Trái, Lê-Lợi khỏi phải làm cái chuyện bịa đặt mà vô số ông vua khác đã phải làm : chẳng hạn ngủ dậy sớm bưng bưng đã vội cho người triệu các quan vào để vô vịnh kể lại giấc mộng kỳ lạ trong đó có chim phụng đến châu, có kỳ lân đến chực v.v... Vua Lê cũng khỏi phải làm cái chuyện của vua Lý khi đời đó : đang đi thuyền bỗng dừng cho là thấy rồng hiện trên trời, rồi lấy cái diêm lạnh đó mà đặt tên kinh đô là Thăng-Long. Rồng hiện hay không, không mấy người biết, mà thật ra cũng chẳng ai biết hình thù con rồng nó ra thế nào ; riêng mấy giòong chữ trên lá thì lúc nào cũng sờ sờ ra đây, chỉ trừ ai không có mắt mới không thấy mà thôi.

Nhưng Phạm-ngũ-Lão hay Nguyễn-Trái hay gì đi nữa thì cũng là những người hiền của đời xưa đời xưa. Mà đời xưa thì nhất định không bằng đời nay. Cũng như Chính Phủ Nguyễn-ngọc-Thor không cách mạng bằng Chính Phủ Nguyễn-Khánh. Bởi vậy người hiền đời nay nhất định phải giải quyết gấp ngàn gấp vạn lần những người hiền đời xưa. Trước hết, người hiền đời nay không cần phải dùng cái lối đan giỏ giữa đường hay viết chữ trên lá để cho các bậc vua chúa hay dân chúng biết đến mình. Người hiền đời nay danh tiếng vang lừng bốn cõi, vua chúa phải đến lạy lục để xin giúp đỡ — lạy lục thực sự chứ không phải chỉ chấp tay đứng chờ ngoài hiên như Lưu Bị

ngày xưa đâu. Người hiền đời nay khi đã giúp ông vua nào thì dù ông ấy sắp chết đến nơi cũng sống lại được, đang yếu hóa mạnh, đang nghèo hóa giàu, đang hiền lành hiền thành dữ tợn, đang khiêm tốn hóa ra kiêu căng. Người hiền đó khi đã giúp ông vua nào, thì dù trong nước dân chúng có bất bình, sứ quân có nổi loạn, ông vua vẫn cứ vững như bàn thạch. Có người hiền đó giúp đỡ đồng ý thì La-Thông có muốn Chinh Bắc, chỉ việc hóa ra cái tàu bay bay thẳng ra Bắc thả bom, khỏi cần phải biểu tình Quốc-Hận, khỏi cần phải cho Chuẩn Tướng tuyên bố ám-t, khỏi cần phải phái sứ giả qua Thái-Lan, qua Mã-Lai, qua Đài-Bắc liên kết lôi-thôi.

Thôi, tôi không muốn nói thêm nữa, vì chắc các bạn đã biết người hiền duy nhất của một nửa thế-giới này là ai rồi. Ngày nay nói đến cầu hiền là vua chúa nghĩ đến việc cầu người đó. Và cầu người đó là đủ, ngoài ra đểch cần cầu đến ai nữa.

Bởi vậy nếu người hiền của cả một nửa thế giới đó nổi hứng lên, muốn chơi cái trò thả lá của Nguyễn-Trái ngày xưa, chắc sẽ không dùng đến lá trên rừng mà viết chữ đâu. Người hiền đó sẽ dùng một thứ giấy có vẽ những hình vẽ như bùa chú tục gọi là giấy đô-la, và sẽ đòi qua loa cái câu của Nguyễn-Trái thành ra : « Hoa-kỳ vì quân... »

SÀI GÒN

GIÁ: Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-tín, Quảng-ngãi: 6 đồng
Các nơi khác thêm cước phí máy bay: 7 đồng